

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THANH KHÁNH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI
VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THANH KHÁNH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI
VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60 38 01 05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác. Các số liệu, trích dẫn được sử dụng trong luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực, có dẫn chiếu, tham chiếu đầy đủ nguồn theo quy định của một công trình khoa học. Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung công trình nghiên cứu của mình./.

Tác giả luận văn

TRẦN THANH KHÁNH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM.....	7
1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.....	7
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.....	12
1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm	15
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với tình hình các tội về mại dâm, với nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa các tội phạm này	17
Tiểu kết Chương 1	19
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017.....	21
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.....	21
2.2. Thực trạng những nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.....	25
Tiểu kết Chương 2.....	49
Chương 3: NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM NÀY	51
3.1. Dự báo tình hình tội về mại dâm trên cơ sở nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.....	51
3.2. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trong phòng ngừa các tội phạm về mại dâm.....	58

3.3. Một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	60
Tiểu kết Chương 3	76
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS :	Bộ luật hình sự
TAND :	Tòa án nhân dân
THTP :	Tình hình tội phạm
TP.HCM :	Thành phố Hồ Chí Minh
VKSND :	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo trình độ học vấn của người phạm tội

Bảng 2.2. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo độ tuổi của người phạm tội

Bảng 2.3. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo nghề nghiệp của người phạm tội

Bảng 2.4. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo giới tính của người phạm tội

Bảng 3.1. Thống kê số tội phạm và người phạm tội trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 3.2. Tỷ lệ các tội về mại dâm trên tổng số tội phạm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 3.3.1. Thống kê số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Biểu 3.3.2. Cơ cấu tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Biểu 3.3.3. Thực trạng số lượng tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Biểu 3.3.4. Thực trạng người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Biểu 3.4. Diễn biến tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Bảng 3.5. Thống kê số người có hộ khẩu tại TP.HCM phạm tội về mại dâm trong thời gian 2013-2017

Bảng 3.6.1. Thực trạng xét xử tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Biểu 3.6.2. Tỷ lệ số tội phạm và người phạm tội bị đưa ra xét xử trên tổng số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay là một thành phố lớn với diện tích khoảng 2.095,06 km², bao gồm 24 quận, huyện và khoảng 13 triệu dân. Những bước phát triển vượt bậc của Thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua đã tạo nên sức hút mạnh mẽ về nguồn lao động, kinh tế, văn hóa, giáo dục... với người dân trong nước và các quốc gia khác trên thế giới. Điều kiện này đã mang đến cho Thành phố những giá trị tích cực cả về vật chất và tinh thần nhưng đồng thời cũng kéo theo sự phát triển của các tệ nạn xã hội trong đó có mại dâm. Hậu quả của tệ nạn này là rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống văn hóa, xã hội, làm băng hoại truyền thống đạo đức, phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, gây bất ổn về an ninh trật tự công cộng. Tệ nạn mại dâm đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm ở Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là các tội về mại dâm.

Trong 5 năm qua, từ năm 2013 đến năm 2017, tình hình tội phạm về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến rất phức tạp. Nhìn chung số tội phạm và người phạm các tội về mại dâm giảm theo từng năm, tuy nhiên thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi hơn, có sự mở rộng về quy mô và các phương thức hoạt động... Điều này cho thấy mặc dù công tác phòng chống tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn rất cần những giải pháp phù hợp để kiểm soát, kéo giảm triệt để hơn nữa các tội phạm này. Để làm được điều đó, tác giả cho rằng cần đánh giá đúng thực trạng, diễn biến tình hình các tội phạm về mại dâm và đặc biệt là xác định, phân tích các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình đó, làm cơ sở cho việc đưa ra dự báo, đề xuất các giải pháp phòng chống các tội phạm về mại dâm nói riêng và tội phạm nói chung phù hợp với điều kiện đặc thù của Thành phố trong tương lai.

Vì vậy, cần xem xét về các đặc điểm đặc thù cũng như hậu quả của tác hại do nhóm tội phạm về mại dâm gây ra, tác động đến tình hình kinh tế - xã hội của

Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng như cả nước nói chung. Thông qua đó tạo tiền đề cho việc nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở nghiên cứu này, sẽ làm rõ để có các giải pháp dự báo và phòng ngừa trong tương lai đạt hiệu quả tốt nhất. Do đó, tác giả mạnh dạn chọn đề tài “*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh*” để nghiên cứu luận văn Thạc sĩ Luật học; ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; Mã số: 60.38.01.05.

2. Công tác nghiên cứu liên quan đến đề tài

Các tài liệu nghiên cứu về lý luận chung của tội phạm học

Thực hiện đề tài Luận văn này, tác giả đã nghiên cứu, tham khảo các công trình khoa học sau đây:

- “Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam” của PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh, Nxb. Công an nhân dân, năm 2007;
- Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013;
- Giáo trình “Tội phạm học” của trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, tái bản năm 2004, 2012;
- “Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam” của Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tỉnh, do Học viện Cảnh sát nhân dân ấn hành năm 2013.

Tình hình nghiên cứu cụ thể

Ở mức độ cụ thể và liên quan trực tiếp đến đề tài, tác giả đã tham khảo các công trình khoa học sau đây:

- Nguyễn Quốc Tuấn (2017), “Các tội mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Tình hình, nguyên nhân và phòng ngừa”, Luận văn Thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội;
- Hà Thúy Yến (2008), “Đấu tranh phòng, chống tội phạm chứa mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bùi Thanh Trung (2005), “Công tác phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm về mại dâm của lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH Công an thành phố Hồ Chí Minh”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân;

- Nguyễn Đình Trần (2006), “Tội phạm mại dâm và đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về mại dâm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, Luận văn Thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, tác giả còn nghiên cứu một số các báo cáo của cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và một số cơ quan khác đề cập đến vấn đề nghiên cứu. Các công trình, tài liệu nêu trên với góc độ tiếp cận và mục tiêu khác nhau đã có những đóng góp trong việc hoàn thiện lý luận và đề ra các giải pháp thực tiễn trong Luận văn này.

Nội dung của các công trình, tài liệu này là nguồn để Luận văn kế thừa thông tin, đối chứng số liệu. Đồng thời, Luận văn vẫn đảm bảo tính sáng tạo về ý tưởng nghiên cứu do có sự khác nhau với các công trình, tài liệu trên về nhiều yếu tố như: cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu; thời gian; địa bàn; chất liệu nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài này hướng đến mục đích phòng ngừa các tội phạm về mại dâm trên cơ sở nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017, tạo tiền đề đưa ra dự báo và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm này trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu

Nhằm phục vụ đạt kết quả tốt nhất, tác giả đã vận dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

Thứ nhất là nghiên cứu lý luận và pháp luật.

Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác liên quan đến đề tài, làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất về đối tượng cần nghiên cứu;

Thứ hai là nghiên cứu thực tế, bao gồm ba hoạt động sau:

- Phân tích số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2013 đến năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;

- Phân tích các bản án xét xử sơ thẩm hình sự về các tội phạm mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2017;

- Phân tích các báo cáo tổng kết năm của các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về tệ nạn và tội phạm về mại dâm;

Thứ ba là nghiên cứu sáng tạo, bao gồm các việc cụ thể sau:

- Khái quát hóa những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm;

- Áp dụng lý luận chung đó vào việc làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017;

- Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị phòng ngừa các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở thực trạng đã được xác định về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm đó trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh .

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh .

Phạm vi nghiên cứu

Tội phạm học là góc độ nghiên cứu của tác giả khi thực hiện Luận văn;

Tội danh khi nghiên cứu được Luận văn đề cập các tội phạm được quy định từ Điều 254 đến Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và cập nhật từ Điều 327 đến Điều 329 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đồng thời, Luận văn sử dụng số liệu thực tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm số liệu thống kê của các cơ quan chức năng, trong đó có các cơ quan tư pháp hình sự cấp tỉnh, cấp huyện, đặc biệt là của Tòa án nhân dân với hơn 200 bản án hình sự sơ thẩm;

Tác giả giới hạn thời gian đề tài nghiên cứu bắt đầu từ năm 2013 và kết thúc năm 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, lô-gic, nghiên cứu từng hồ sơ vụ án, tình huống để áp dụng vào giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng trong toàn bộ luận văn nhằm làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm;
- Phương pháp thống kê được sử dụng trong thống kê số liệu của Luận văn nhằm khái quát tình hình của các tội về mại dâm trong phạm vi nghiên cứu;
- Phương pháp so sánh được sử dụng trong toàn bộ luận văn. Đối chiếu những nguyên nhân và điều kiện nào là quan trọng cần phải ngăn chặn, từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả;
- Phương pháp logic được trong toàn bộ luận văn, thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các phần, các nội dung của luận văn, thể hiện sự đầu tư nghiên cứu, sáng tạo của Luận văn;
- Phương pháp nghiên cứu từng hồ sơ vụ án, tình huống điển hình nhằm làm rõ thực trạng thực trạng tình hình và những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội các tội về mại dâm.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm rõ hơn lý luận tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và của các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Ý nghĩa thực tiễn

Trên thành quả nghiên cứu của Luận nhằm giúp cho mọi người nhận thức đúng và đầy đủ về nguyên nhân và điều kiện của các nhóm tội mà mại dâm. Từ đó, các cơ quan bảo vệ pháp luật nói riêng và hệ thống các cơ quan Nhà nước nói chung rút kinh nghiệm và đề ra những phương pháp tối ưu nhất trong công tác phòng, chống loại tội phạm trên.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn được trình bày như sau:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.
- Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương 3: Nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh và những vấn đề đặt ra đối với hoạt động phòng ngừa các tội phạm này.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM

1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

1.1.1. Khái niệm chung về các tội về mại dâm

Với tư tưởng, tội phạm học Việt nam cũng như các khoa học pháp lý hình sự khác, không có lý luận riêng về quan hệ nhân - quả, mà chỉ cụ thể hóa nội dung cặp phạm trù nhân - quả của triết học Mác- xít vào lĩnh vực nghiên cứu của mình và theo đó những khái niệm của cặp phạm trù này được hiểu và vận dụng trong tội phạm học.

Các hiện tượng là nguyên nhân, trong những điều kiện nhất định sẽ làm phát sinh ra kết quả. Nguyên nhân có khả năng làm phát sinh kết quả nhưng điều kiện lại là chất xúc tác, thúc đẩy kết quả xảy ra nhanh hơn, thuận lợi hơn. Nguyên nhân và điều kiện không phải là một hiện tượng xã hội bất biến mà chúng luôn vận động, thay đổi và có thể chuyển hóa cho nhau.

Xét dưới góc độ tội phạm học kết quả của mối quan hệ nhân quả này chính là tình hình tội phạm. Quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh rằng: “*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình*” [40, tr. 81] là hoàn toàn chính xác và được tác giả nhất trí là quan điểm chủ đạo xuyên suốt của việc nghiên cứu Luận văn.

Nguyên nhân và điều kiện xuất hiện và tồn tại trong xã hội có nguồn gốc và bản chất mang tính xã hội. Với tính cách là những hiện tượng xã hội tiêu cực nằm trong hệ thống các mâu thuẫn xã hội trong tất cả lĩnh vực của đời sống con người. Chúng có mối quan hệ tương hỗ qua lại với nhau sinh ra THTP. Đến lượt mình, THTP cũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực tham gia vào quá trình tương tác qua lại đó nên tái sản xuất ra THTP như là một kết quả tất yếu bởi một hiện tượng nào

đó trong mỗi liên hệ này là nguyên nhân thì trong mỗi liên hệ khác là kết quả, và ngược lại. Điều kiện của THTP không sinh ra THTP mà nó chỉ là chất xúc tác có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy THTP cũng giống như nguyên nhân đó là những hiện tượng xã hội tiêu cực

Từ những lý luận trên, tác giả mạnh dạn đưa ra khái niệm về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm cụ thể như sau: *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm là những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực mà trong sự tương tác lẫn nhau ở hai cấp độ làm phát sinh tình hình của các tội phạm về mại dâm đã xảy ra trong đơn vị không gian và đơn vị thời gian xác định.*

Nguyên nhân và điều kiện là hai phạm trù khác nhau nên chúng có vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình các tội phạm về mại dâm. Thực tế nếu thiếu những hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi thì nguyên nhân tự bản thân không thể làm phát sinh được kết quả. Tương tự, điều kiện tự nó cũng không thể làm phát sinh kết quả là tình hình các tội về mại dâm. Mỗi quan hệ tương hỗ giữa nguyên nhân và điều kiện chính là kết quả của nó. Phải có đồng thời cả hai nhân tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm thì mới làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm. Chính vì thế việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm luôn đòi hỏi phải loại trừ cả nguyên nhân và điều kiện.

Để nhận thức sâu sắc hơn về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm, chúng ta cũng phải xác định tình hình các tội phạm về mại dâm là gì thông qua việc làm rõ hai khái niệm sau đây: Một là, khái niệm các tội phạm về mại dâm; Hai là khái niệm tình hình tội phạm. Dưới đây tác giả phân tích một số nội dung để làm rõ hai khái niệm này:

Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội, biểu hiện bởi các hành vi sai lệch với chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội. Mại dâm là hành vi nhằm thực hiện các dịch vụ chỉ có liên quan đến quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở một giá trị vật chất nhất định theo quan điểm của một số nhà tâm lý học nhận xét.

Mại dâm là một dịch vụ kinh doanh nhằm cung cấp sự thỏa mãn tình dục cho cá nhân trong những trường hợp nhất định có tác dụng như thuốc kích thích đối với một số người nhất định đồng thời cung cấp và đáp ứng như cầu tình dục cho những người không cần sự gắn bó về tình cảm theo quan điểm một số nhà xã hội học nhận xét.

Tóm lại, chúng ta có thể hiểu một cách khái quát rằng: Mại dâm là hành vi có sự quan hệ trao đổi tình dục ngoài hôn nhân, trong đó thể hiện sự thỏa thuận về mặt vật chất hoặc tinh thần (hồi lộ tình dục đang phát triển mạnh và là loại tội phạm mới trong xã hội hiện nay) .

Vậy tội phạm về mại dâm là gì? Để nhận thức đúng đắn về vấn đề này, chúng ta cần dựa trên khái niệm pháp lý về “tội phạm”, cụ thể như sau:

Tội phạm, theo quy định tại Điều 8 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) “là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”.

Căn cứ vào quy định trên ta thấy, tội phạm nói chung bao gồm các dấu hiệu sau: Hành vi nguy hiểm cho xã hội; Được quy định trong Bộ luật hình sự; Do người có đủ điều kiện chủ thể thực hiện; Có lỗi cố ý hoặc vô ý; Xâm phạm những lĩnh vực khác ...

Như vậy, nếu một hành vi không thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu trên thì không được xem là tội phạm.

Từ khái niệm pháp lý về tội phạm và nhận thức chung về mại dâm và nạn mại dâm nêu trên, chúng ta có thể hiểu một cách khái quát về các tội về mại dâm như sau: Các tội về mại dâm là những hành vi về mại dâm, có tính nguy hiểm cho

xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến các khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Theo đó, các hành vi là tội phạm về mại dâm được quy định cụ thể tại các Điều 254, 255 và 256 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (từ ngày 01/01/2018, quy định tại các Điều 327, 328 và 329 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đó là các tội phạm cụ thể sau: tội Chứa mại dâm, tội Môi giới mại dâm và tội Mua dâm người dưới 18 tuổi.

“THTP là hiện tượng xã hội tiêu cực mang thuộc tính xã hội, thường xuyên thay đổi, giai cấp, pháp luật hình sự và được phản ánh bằng toàn bộ tình hình, cơ cấu, diễn biến của tổng thể các loại hoặc một loại tội phạm đã xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trong một phạm vi nhất định”[40, tr.99]. Đây chính là khái niệm được áp dụng phổ biến khi nghiên cứu về tội phạm học biến ở Việt Nam, theo nhận định của GS. TS. Võ Khánh Vinh.

Từ khái niệm về THTP như trên, chúng ta có thể đưa ra khái niệm tình hình các tội về mại dâm như sau:

Tình hình các tội về mại dâm là hiện tượng xã hội tiêu cực mang thuộc tính xã hội, thường xuyên thay đổi, giai cấp, pháp luật hình sự và được phản ánh bằng toàn bộ tình hình, cơ cấu, diễn biến của tổng thể các tội phạm Chứa mại dâm, Môi giới mại dâm và Mua dâm người dưới 18 tuổi đã xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trong một phạm vi nhất định.

Khái niệm trên đây về tình hình các tội về mại dâm là cơ sở cho việc nhận thức đúng đắn hơn về khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm dựa trên mối quan hệ nhân – quả của chúng. Trong mối quan hệ đó, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm đóng vai trò là “nhân”, còn tình hình các tội về mại dâm giữ vai trò là “quả”.

Tóm lại, *nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm là những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực mà trong sự tương tác lẫn nhau ở hai cấp độ làm phát sinh tình hình của các tội phạm Chứa mại dâm, Môi giới mại dâm*

và Mua dâm người dưới 18 tuổi đã xảy ra trong đơn vị không gian và đơn vị thời gian xác định.

Việc làm rõ khái niệm trên đây giúp chúng ta nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận này, vận dụng vào tình hình thực tiễn ở địa phương để đưa ra các biện pháp phòng ngừa các tội về mại dâm, trong đó chủ yếu là tìm ra những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm để có các giải pháp tương ứng, thích hợp đạt kết quả cao nhất. Vì vậy, phòng ngừa các tội về mại dâm không thể tách rời việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm và phòng ngừa các tội về mại dâm chỉ đạt hiệu quả khi nó sử dụng những thành tựu nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm. Do đó, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm là vấn đề vô cùng quan trọng, là tiền đề để xây dựng các giải pháp phòng chống các tội về mại dâm trong xã hội.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm còn tạo cơ sở để hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, xã hội một cách phù hợp, giảm thiểu các nguyên nhân làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm nói riêng và tội phạm nói chung. Việc soạn thảo, ban hành các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như về lâu dài rất cần thiết phải nắm bắt kịp thời những nhân tố xã hội có khả năng làm phát sinh tội phạm, để có các giải pháp tương ứng, thích hợp đạt kết quả cao nhất cũng như kéo giảm tình hình tội phạm xuống đến mức thấp nhất. Điều này cũng đồng nghĩa với việc kiểm soát được tình hình tội phạm trong xã hội, duy trì sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Ngoài ra, việc nghiên cứu này còn giúp chúng ta dự báo được tình hình tội phạm trong thời gian tới, cung cấp những thông tin hữu ích, tạo cơ sở cho việc hoạch định chính sách về pháp luật nói chung và chính sách hình sự nói riêng.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận khác nhau để xây dựng hệ thống nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, vì đây là vấn đề rất đa dạng và luôn biến động theo sự vận động của thực tiễn. Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh thì: *“Trong tội phạm học, tùy thuộc vào nhiệm vụ của việc nghiên cứu người ta sử dụng việc phân chia các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm theo các cách khác nhau”* [40, tr.93]. Như vậy, việc phân loại các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm không phải tuân theo những căn cứ cụ thể nhất định. Người nghiên cứu có thể đưa ra những tiêu chí, căn cứ khác nhau để phân loại các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm để đạt được kết quả nghiên cứu cao nhất.

Qua nghiên cứu, tác giả rất tâm đắc với những căn cứ phân loại nguyên nhân và tình hình tội phạm được nêu trong giáo trình Tội phạm học của Trường Đại học luật Hà Nội năm 2003 như: căn cứ vào cơ chế tác động; mức độ tác động; nội dung tác động và các dấu hiệu khách quan, chủ quan. Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm theo các cách phân loại này giúp chúng ta tiếp cận được vấn đề nghiên cứu một cách bao quát, đầy đủ, và sâu sắc nhất dựa trên những góc độ, phạm vi khác nhau của mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện với tình hình tội phạm.

Dựa trên những căn cứ phân loại nêu trên, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm có thể được phân chia thành các nhóm như sau:

- Căn cứ vào cơ chế tác động

Căn cứ vào cơ chế tác động các ảnh hưởng và quá trình xã hội lên tình hình tội phạm về mại dâm được phân chia thành nguyên nhân và điều kiện.

Nguyên nhân tình hình các tội về mại dâm là những tác động làm nảy sinh và tồn tại tình hình tội phạm về mại dâm do ảnh hưởng quá trình xã hội trực tiếp tạo ra kết quả mang tính quy luật. Chẳng hạn thói lười lao động, thích hưởng thụ của cá nhân được coi là những nguyên nhân cần xem xét khi nghiên cứu nguyên nhân của tình hình tội phạm về mại dâm.

Điều kiện tình hình các tội về mại dâm tuy không làm nảy sinh mà chỉ tạo điều kiện để các nguyên nhân của tình hình tội phạm được vận động một cách nhanh chóng thuận lợi do những ảnh hưởng quá trình xã hội tác động hình thành.

Xét về mặt lý luận, nguyên nhân tội phạm về mại dâm có mối quan hệ hết sức chặt chẽ điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm. Xét về bản chất, việc thực hiện tội phạm không phải do điều kiện phát sinh. Nhưng nguyên nhân cũng không thể thể hiện được bản chất của mình - không thể làm nảy sinh tội phạm về mại dâm nếu không có các điều kiện thuận lợi tác động đến một cách cụ thể. Nguyên nhân và điều kiện luôn luôn tồn tại độc lập và đứng bên cạnh nhau như những tiền đề không thể thiếu được của các tội phạm về mại dâm.

- Căn cứ vào mức độ tác động

Căn cứ vào mức độ tác động làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm của nguyên nhân và điều kiện như sau:

- + Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm nói chung;
- + Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình nhóm các tội về mại dâm;
- + Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình từng tội phạm cụ thể về mại dâm như: Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội Chứa mại dâm; Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội Môi giới mại dâm; Nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình từng tội phạm Mua dâm người dưới 18 tuổi.

Các loại nguyên nhân và điều kiện nói trên được phân chia giúp cho việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các loại tội về mại dâm đạt được kết quả tốt nhất trong thực tiễn phòng chống tội phạm. Đồng thời, qua công tác này còn giúp chúng ta lập kế hoạch, giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm về mại dâm một cách có kết quả. Thí dụ nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm nói chung, chúng ta nhất thiết phải chú ý đến các yếu tố cơ bản của nguyên nhân và điều kiện về kinh tế, xã hội như sự quản lý lỏng lẻo của cơ quan chức năng trong lĩnh vực kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, tình trạng thất

nghiệp, thói quen thích hưởng thụ, lười lao động... Mặt khác khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của từng tội phạm cụ thể, chúng ta lại phải chú ý đến các sự kiện có tính đặc thù. Thí dụ tâm lý truy lạc của các chủ thể dẫn đến hành vi phạm tội Mua dâm người dưới 18 tuổi.

- Căn cứ vào nội dung tác động

Căn cứ vào nội dung tác động, các nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm về mại dâm được chia thành:

+ Nguyên nhân và điều kiện kinh tế - xã hội

Đây là những nhân tố thuộc về lĩnh vực kinh tế - xã hội có thể tác động làm phát sinh các tội về mại dâm như là thất nghiệp, đói nghèo, quá trình đô thị và công nghiệp hóa...

+ Nguyên nhân và điều kiện giáo dục - văn hóa

Đây là những nhân tố thuộc về văn hóa - giáo dục có thể tác động ảnh hưởng làm phát sinh các tội về mại dâm. Đó là những yếu tố tiêu cực, hạn chế tác động trong thời gian quản lý và hoạch chương trình về giáo dục nói chung. Ví dụ như nhà trường chưa phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong việc quản lý việc học hành dẫn đến nhiều học sinh bỏ học hoặc không làm bài tập; hay chưa quan tâm đến việc đưa ra chương trình cụ thể về tuổi dậy thì (như giáo dục giới tính); còn tư tưởng xem trọng giáo dục học (văn hóa) hơn là hành (đạo đức) cho các em... Điều này sẽ dẫn đến lối sống, tư tưởng sai lầm của một con người.

+ Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức - quản lý

Thuộc hoạt động của các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong những lĩnh vực khác nhau nhưng có nhiều thiếu sót, bất cập. Có thể nhìn thấy nguyên nhân này nhiều trong xã hội như: không có năng lực quản lý, không làm tròn trách nhiệm, thiếu hợp tác trong công tác phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ ...

+ Nguyên nhân và điều kiện về chính sách - pháp luật

Đây là những yếu kém, thiếu sót trong việc hoạch định, thực hiện chính sách - pháp luật có thể tác động, ảnh hưởng làm phát sinh các tội về mại dâm.

- Căn cứ vào các dấu hiệu khách quan, chủ quan

Căn cứ vào bản chất của nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm, có thể nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm này thành hai nhóm:

+ Nguyên nhân và điều kiện khách quan là những hoàn cảnh không phụ thuộc vào ý chí và ý thức của con người phạm tội nhưng lại là cơ sở cho người phạm tội về mại dâm thực hiện hành vi của mình.

+ Nguyên nhân và điều kiện chủ quan là những tác nhân xuất hiện và tác động vào ý thức của con người phạm tội, từ những yếu tố này làm phát sinh hoặc thúc đẩy tình hình tội về mại dâm.

1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tác động đến tình hình các tội về mại dâm thông qua hai cơ chế cụ thể sau:

Thứ nhất, cơ chế hình thành đặc điểm nhân cách tiêu cực ở cá nhân

Nhân cách cá nhân vốn bị tác động, ảnh hưởng bởi những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực trong sự tác động lẫn nhau và tác động với cá nhân đó. Dưới góc độ nghiên cứu, người ta thường xác định đây là người có tiềm năng phạm tội cao hoặc là người có nhận thức hay hành vi không đúng chuẩn mực trong cuộc sống.

Thứ hai, cơ chế hành vi phạm tội

Đó là sự phản ánh mối tương hỗ giữa một bên là người có hành vi không đúng chuẩn mực với tình huống phạm tội tồn tại bên ngoài cá thể đó. Trong cơ chế này có những đặc điểm như sau:

- Quá trình hình thành tính động cơ của tội phạm

Bao gồm các nhu cầu cá nhân, các ý định, dự định, kế hoạch và lợi ích trong đó sự tác động lẫn nhau với hệ thống các định hướng giá trị của cá nhân sinh ra các động cơ của hành vi phạm tội.

- Việc hoạch định các hoạt động phạm tội

Đây là kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội được sự cụ thể hóa tính động cơ tác động vào. Trong trường hợp này, chủ thể lập kế hoạch cụ thể để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

- Thực hiện hành vi tội phạm một cách trực tiếp:

Thực hiện hành vi phạm tội, sự biến dạng do những ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực trong môi trường của hoạt động sống, của xã hội trong quan điểm của cá nhân được hình thành.

Tình hình các tội về mại dâm là hiện tượng có tính chất cá nhân và xã hội. Cần nghiên cứu sự tác động từ nguyên nhân và điều kiện từ môi trường sống dẫn đến sự hình thành nhân cách lệch lạc của cá nhân người phạm tội và nghiên cứu cả tình huống cụ thể bởi vì trong nhiều tình huống đóng vai trò như là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khi tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội. Đó là do tính độc lập của mỗi cá nhân trong môi trường là khác nhau, tức là mặc dù các cá nhân chịu sự tác động lớn từ môi trường sống, nhưng sự tiếp thu, chịu sự tác động từ môi trường sống đến cá nhân như thế nào lại là do từng cá nhân đó quyết định. Chủ thể đó, còn có thể chủ động tiếp nhận và tác động trở lại đến môi trường, thậm chí là thay đổi môi trường mà mình đang sống ở mức độ nào đó, bởi vì, mỗi con người là một thực thể của xã hội, và mỗi cá nhân sống trong môi trường đó, không phải chỉ thụ động chịu sự tác động một phía từ môi trường mà cá nhân đó đang sống đến bản thân mình. Chính vì vậy, tuy cùng sống trong môi trường xấu, nhưng có cá nhân dễ dàng chịu sự tác động của môi trường xấu, tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu ngoài xã hội, nhưng ngược lại, cũng có những cá nhân bản lĩnh vững vàng trước mọi cám dỗ tiêu cực của đời sống hoặc cũng do cá nhân chịu sự tác động của môi trường sống một cách hạn chế. Đây cũng là câu trả lời có những người phạm tội và những người khác không phạm tội chung sống cùng nhau.

Tóm lại, phải nghiên cứu không bỏ sót tất cả các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực xuất phát từ phía người phạm tội bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên

nhân, điều kiện, các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực đó cùng sự tác động qua lại giữa khi nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với tình hình các tội về mại dâm, với nhân thân người phạm tội và với phòng ngừa các tội phạm này

- Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với tình hình các tội về mại dâm

Mối quan hệ biện chứng với nhau theo cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả của triết học Mác – Lênin chính là quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm. Sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những điều kiện nhất định làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm chính là nguyên nhân của tình hình các tội về mại dâm. Còn tình hình các tội về mại dâm chính là tổng thể các hành vi trong tình hình các tội về mại dâm, là một bức tranh tổng thể về tình hình các tội về mại dâm trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, là kết quả của nguyên nhân và điều kiện tình hình các tội về mại dâm.

Một kết quả có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra. Vì vậy, chủ thể phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm cần phân loại các nguyên nhân, tìm ra nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan ... Mặt khác, có biện pháp thích hợp nhằm hạn chế các nguyên nhân sinh ra kết quả, tức là hạn chế nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm nhằm hạn chế, giảm đến mức thấp nhất tình hình các tội về mại dâm. Đồng thời phải nắm được chiều hướng tác động của các nguyên nhân, để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cần phải dựa vào tình hình tội phạm đã xảy ra trong khoảng thời gian, không gian nhất định, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung và tình hình các tội về mại dâm nói riêng.

- Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với nhân thân người phạm tội

Nhân thân người phạm tội được hiểu là những đặc điểm thuộc về chủ quan người phạm tội, trong nhiều trường hợp đóng vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Những ảnh hưởng, tác động của các yếu tố sinh học và xã hội trong bản thân người phạm tội cũng như những hoàn cảnh xã hội bên ngoài dẫn đến việc hình thành nhân cách sai lệch, những phẩm chất đạo đức cá nhân tiêu cực là những nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh hành vi phạm tội là việc nghiên cứu làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội sẽ giúp chúng ta thấy rõ điều này. Ví dụ như việc nghiên cứu nhân thân sẽ xác định người đó đã thực hiện hành vi phạm tội như thế nào (lần đầu hay tái phạm, có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ) cũng như cho phép biết được động cơ - mục đích của việc thực hiện hành vi phạm tội, biết được tiền án - tiền sự của cá nhân đó, biết được độ tuổi - trình độ học vấn - dân tộc - hoàn cảnh gia đình - thành phần - địa vị xã hội. Từ các thông tin trên, chúng ta có thể làm rõ mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm. Dựa trên mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, chúng ta có thể xác định, đánh giá chính xác về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tình hình đó để có thể đề ra biện pháp phòng ngừa và dự đoán được xu hướng của các tội phạm về mại dâm trong tương lai.

- Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với phòng ngừa các tội phạm này

Việc nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm cho phép biết được đâu là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu và biết được đâu là nơi dễ phát sinh tình hình tội phạm để từ đó tập trung về lực lượng và phương tiện trong địa phương, xã hội để tổ chức thực hiện các biện pháp cơ bản, chủ yếu nhằm phòng ngừa hiệu quả tình hình tội về mại dâm. Như vậy muốn phòng ngừa được các tội về mại dâm, không cho nó phát sinh trong đời sống xã hội thì chúng ta phải loại trừ được các yếu tố làm phát sinh tội phạm và các yếu tố là chất xúc tác thúc đẩy tội phạm được thực hiện, điều này có nghĩa rằng việc xây dựng và tổ chức thực hiện

các biện pháp phòng ngừa các tội về mại dâm phải dựa trên cơ sở nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện THTP.

Nếu xem rằng trên cơ sở xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu các tội về mại dâm, nhất là những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội về mại dâm. Hoạt động phòng ngừa tội phạm là hình thức được tiến hành bằng việc sử dụng thống nhất các giải pháp của Nhà nước và xã hội hướng đến mục tiêu hạn chế nguyên nhân điều kiện tội phạm và ngăn chặn các hành vi phạm tội có thể xảy ra.

Tiểu kết Chương 1

Tại Chương này, tác giả đã trình bày những lý luận chung của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra ý nghĩa của việc nghiên cứu và sự tương hỗ cũng như mối quan hệ của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm với các khái niệm khác trong tội phạm học.

Qua nghiên cứu một số vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm tại Chương này, tác giả rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm là sự tương tác giữa hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực ở hai cấp độ làm phát sinh tình hình các tội về mại dâm.

Thứ hai, cơ sở để xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm về mại dâm một cách khoa học và hiệu quả nhất chính là việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm.

Thứ ba, những hiện tượng có tính chất cá nhân và xã hội của tình hình tội phạm về mại dâm. Đồng thời, khi cần phải tìm hiểu cả tình huống cụ thể bởi vì trong một số trường hợp, tình huống đóng vai trò như là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm trong việc khi về tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội về mại dâm. So với vậy, phải nghiên cứu cả nguyên nhân, điều kiện bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội.

THTP tình hình tội về mại dâm là sự tổng hợp kết quả theo chiều hướng tiêu cực của sự tác động qua lại giữa các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Các biểu hiện của hiện tượng cũng như sự phát triển của xã hội tồn tại trong môi trường xã hội và ngay trong bản thân người phạm tội.

Những vấn đề nêu trên là cơ sở lý luận, căn cứ pháp lý cho việc xác định, đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp khắc phục, hạn chế và dần triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện này, làm kéo giảm tình hình tình hình các tội về mại dâm đến mức thấp nhất, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

Lý thuyết về Tội phạm học đã chỉ ra rằng: Phòng ngừa tội phạm là hệ thống các biện pháp nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa chúng và bằng cách đó làm kéo giảm và dần dần loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Theo đó, để công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội về mại dâm nói riêng đạt hiệu quả khả quan và bền vững nhất, đòi hỏi các chủ thể tham gia thực hiện công tác này phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm. Tuy nhiên, trên thực tế, các chủ thể phòng ngừa, từ các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật đến người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh, vẫn chưa nhận thức sâu sắc về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và tình hình các tội về mại dâm nói riêng.

2.1.1. Thực trạng nhận thức thông qua văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước

Công tác phòng ngừa các tội về mại dâm nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung và luôn được các cấp (Đảng và Nhà nước) quan tâm. Điều đó được thể hiện rõ thông qua các văn bản quan trọng của Đảng, Nhà nước ta như: Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Quyết định 282/QĐ-TTg năm 2011 về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 48CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị

số 22/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay, Chương trình phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 và Chương trình phòng chống mại dâm giai đoạn 2016-2020. Đây là những văn bản thể hiện quan điểm kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tệ nạn, tội phạm về mại dâm nói riêng của Đảng, Nhà nước ta thông qua việc đề ra mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể đối với công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm và nạn mại nói riêng trong tình hình mới.

Thông qua các văn bản này, chúng ta nhận thấy Đảng và Nhà nước ta đã có những đánh giá bao quát về thực trạng, diễn biến của tình hình tội phạm, xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nói chung trong thời gian qua đó là: *“Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là cấp ủy đảng, chính quyền ở một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tội phạm; lực lượng trực tiếp chống tội phạm ở nhiều nơi còn yếu; công tác quản lý xã hội, công tác tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, về đạo đức, lối sống và vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm còn nhiều hạn chế ...”* [1]. Trên cơ sở đánh giá tình hình và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, Đảng ta xác định rõ mục đích *“phải kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm”* [1] phân công trách nhiệm rõ ràng cho các Cơ quan, ban ngành, đoàn thể, quần chúng nhân dân tham gia vào bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Ở mức độ cụ thể hơn, Chỉ thị số 22/CT-TTg và Chương trình phòng chống mại dâm 2 giai đoạn 2011-2015, 2016-2020 có nhắc đến tình hình tội phạm về mại dâm nhưng cũng trong phạm vi tình hình tệ nạn mại dâm và cũng xác định nhiệm vụ: *“Đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm”* [24] mà không đề cập cụ thể đến tình hình nguyên nhân của các tội phạm về mại dâm.

Như vậy, có thể thấy rằng, những nhận thức và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm rất bao quát, vĩ mô và do đó không đi sâu đánh giá, xác định những nguyên nhân, điều kiện cụ thể của tình hình các tội về mại dâm.

2.1.2. Thực trạng nhận thức thông qua văn bản chỉ đạo, triển khai của chính quyền và các cơ quan chuyên trách Thành phố Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, các cấp, các ngành, đoàn thể Thành phố Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vấn đề phòng chống mại dâm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng. Điều này được thể hiện qua việc chính quyền và các cơ quan chuyên trách ở Thành phố đã ban hành nhiều văn bản tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng chống tệ nạn mại dâm và tội phạm về mại dâm như: Quyết định số 6448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn Thành phố, Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND ngày 25/6/2014 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ...

Qua phân tích các văn bản này, tác giả nhận thấy các cấp chính quyền ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ đánh giá về tình hình các tội phạm về mại dâm với góc độ là sự biến tướng, phát triển của tệ nạn mại dâm. Ngoài ra, các văn bản này cũng chỉ ra được nguyên nhân, điều kiện của tình hình về nạn mại dâm (bao gồm cả nguyên nhân của tình hình các tội phạm về mại dâm) như sau: “... do quá trình đô thị hóa và sự gia tăng dân số cơ học nhanh, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường và hội nhập với nền kinh tế thế giới, đã nảy sinh những vấn đề xã hội phức tạp, trong đó có tệ nạn mại dâm với hình thức hoạt động biến tướng ngày càng tinh vi đã gây ảnh hưởng tác động xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức lối sống, nhất là các đối tượng trong độ tuổi thanh thiếu niên” [32].

Có thể thấy rằng, các cấp chính quyền và cơ quan chuyên trách ở Thành phố Hồ Chí Minh chỉ mới tiếp cận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm dưới góc độ là các nguyên nhân, điều kiện của tệ nạn mại dâm mà chưa có những nghiên cứu, đánh giá về các nguyên nhân, điều kiện cụ thể của nhóm tội phạm này. Có lẽ chính vì vậy mà các giải pháp, nhiệm vụ được đề ra trong các văn bản nêu trên chưa thể hiện được hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm về mại dâm trên thực tế.

2.1.3. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm của các cơ quan bảo vệ pháp luật (CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án) và người dân

Qua khảo sát nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm cho thấy, đa số cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án), cho rằng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm chủ yếu là xuất phát từ người phạm tội: Phần lớn người phạm tội có nhân thân là nghiện ngập hoặc thích ăn chơi hưởng thụ nhưng lười lao động. Một số khác các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nhưng có nhu cầu đòi hỏi về vật chất cao và xem thường pháp luật. Chính các điều kiện trên là nguyên nhân khiến họ thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Khảo sát thực trạng nhận thức của nhiều người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm chủ yếu là từ người phạm tội có nhu cầu hưởng thụ về vật chất cao, nhưng lại không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nghiện ngập... và cách để thỏa mãn nhu cầu đó chính là việc thực hiện hành vi phạm tội về mại dâm. Nguyên nhân và điều kiện tiếp đến là do sự yếu kém của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý trật tự an toàn xã hội, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu... Nguyên nhân, điều kiện còn lại là do sự yếu kém của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý người phạm tội dẫn đến các biện pháp xử lý thiếu sức răn đe, giáo dục, tạo tâm lý xem thường pháp luật của một số đối tượng dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, nhìn chung nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm của đa số các chủ thể được khảo sát có sự phù hợp với lý luận và thực tiễn trong phạm vi và mức độ khác nhau. Tuy nhiên một số nội dung khác của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm vẫn chưa được các chủ thể hiểu biết đầy đủ như nguyên nhân về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật...Điều này đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng chống tội phạm này tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

2.2. Thực trạng những nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Xuất phát từ nguồn gốc của tình hình tội phạm và tội phạm gắn bó chặt chẽ với các yếu tố kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội cũng như với các đặc điểm đạo đức - tư tưởng và suy nghĩ, thói quen, sự sinh hoạt của xã hội nhất định. Do đó, để làm rõ được bản chất xã hội của tình hình các tội phạm về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn năm 2013-2017, làm cơ sở dự báo và đề xuất các giải pháp phòng chống tội phạm trong thời gian tới, sau đây tác giả sẽ phân tích các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình các tội mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở phân chia thành các nhóm cụ thể như sau:

2.2.1. Những nguyên nhân, điều kiện chung

2.2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội

Thời gian qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các mặt đời sống kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao cả về vật chất và tinh thần. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được, điều kiện về kinh tế- xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã kéo theo nhiều hệ lụy đáng lo ngại. Những hệ lụy đó chính là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm trong thời gian vừa qua. Điều này được thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, đời sống không ít của dân cư còn gặp nhiều khó khăn mặc dù kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh tăng trưởng không ngừng ở mức cao. Theo báo cáo của Thành ủy, kinh tế thành phố trong những năm gần đây duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, GRDP bình quân đạt khoảng 8 %/năm, GRDP bình quân đầu

người đạt khoảng 5.122 USD/người (tương đương 113 triệu đồng/người), gấp 2,37 lần bình quân cả nước. Tuy nhiên, số liệu thống kê cũng cho thấy số hộ nghèo trên thành phố chiếm tỷ lệ 2,52% (thu nhập bình quân từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống) và hộ cận nghèo là 2,33% (thu nhập bình quân từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống) [50]. Chúng ta dễ dàng nhận ra rằng thu nhập của một người ở hộ gia đình thuộc diện nghèo và cận nghèo chỉ bằng 1/5 so với thu nhập bình quân đầu người. Những con số này cho thấy sự phân hóa giàu nghèo khá rõ rệt ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tình trạng này đã gây tâm lý tiêu cực đối với một số người dân có nhu cầu hưởng thụ vật chất ngày càng tăng trong khi điều kiện kinh tế cá nhân không cho phép. Tâm lý tiêu cực này đã đẩy họ đến tình trạng kiếm tiền bằng mọi giá để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, kể cả thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có cả các tội phạm về mại dâm.

Bên cạnh đó, mặt trái của nền kinh tế thị trường đã khiến nhiều công ty, doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực, thuộc nhiều loại hình doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh bị phá sản. Theo số liệu của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, chỉ riêng 08 tháng đầu năm 2013, Thành phố Hồ Chí Minh có số doanh nghiệp thành lập mới tăng 5,4% nhưng số giải thể, ngừng hoạt động cũng tăng 9,16% [55]. Các năm tiếp theo đó, số doanh nghiệp trên địa bàn phá sản, giải thể cũng ngày càng tăng lên. Ngoài ra, mặc dù nhu cầu lao động của các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh là rất lớn nhưng chỉ một số ít lao động đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực [48, tr.1]. Điều này kéo theo hàng loạt người rơi vào cảnh thất nghiệp. Số liệu thống kê của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố cho biết: Lượng người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp từ năm 2013 cho đến 2017 vẫn rất cao: năm 2013 là 110.070 lượt người; 2014 là 107.677 lượt người; 2015 là 108.500 lượt người và năm 2016 là 122.771 lượt người, riêng trong 04 tháng đầu năm 4.2017 con số này là 41.700 lượt người [47, tr.1]. Hoàn cảnh thiếu việc làm dễ dẫn đến con đường tội phạm, trong đó có các tội về mại dâm. Điển hình như trường hợp Bùi Anh Tân phạm tội Môi giới mại dâm, cụ thể như sau:

Tháng 02/2017, Bùi Anh Tân mở quán cà phê, địa chỉ: 65/11E Quốc lộ 22, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, đồng thời thuê 02 tiếp viên kích dục và bán dâm cho khách. Tân không trả lương mà chỉ lo chỗ ăn ở cho tiếp viên, nếu khách có nhu cầu kích dục hay mua dâm thì phải được sự đồng ý của Tân. Giá tiền một lần kích dục là 150.000 đồng, Tân được hưởng 70.000 đồng, tiếp viên hưởng 80.000 đồng; giá tiền mua bán dâm là 300.000 đồng và 500.000 đồng tại khách sạn thì Tân hưởng 80.000 đồng, còn lại tiếp viên hưởng. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 08/6/2017, Nguyễn Anh Tuấn và Lê Văn Thành đến quán và thỏa thuận việc mua bán dâm tại khách sạn. Tân đồng ý cho Đinh Thị Yến và Nguyễn Thị Kim Luân đi bán dâm cho khách, đồng thời Tân chở Yến và Luân đến khách sạn Bích Phương tại số 63/3A, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn để bán dâm. Trong lúc Yến và Luân thực hiện hành vi bán dâm cho khách tại phòng số 114 và 115 thì bị Công an huyện Hóc Môn kết hợp cùng Công an TP. Hồ Chí Minh bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Anh Tân thừa nhận thực hiện hành vi môi giới mại dâm nhiều lần, thu lợi số tiền 4.800.000 đồng. Kết quả xác minh về nhân thân cho thấy: Gia đình Bùi Anh Tân thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn. Tân không có nghề nghiệp ổn định và phải nuôi mẹ già, em trai bị tâm thần và 2 con nhỏ (vợ Tân đã mất vì tai nạn giao thông). Ngày 13/6/2017, CQĐT- Công an huyện Hóc Môn khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bùi Anh Tân về tội “Môi giới mại dâm”. Ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt bị cáo Tân 03 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Qua trường hợp này, chúng ta có thể nhận định rằng những áp lực của cuộc sống mưu sinh, thất nghiệp là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội về mại dâm của một số người trên thực tế.

Thứ hai, đó là sự gia tăng cũng như biến tướng của các loại hình thức về tệ nạn xã hội, trong đó quan trọng nhất là tệ nạn ma túy - rượu bia - cờ bạc.

Theo số liệu thống kê của Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến năm 2017, Thành phố có 22.000 người nghiện ma túy có hồ sơ

quản lý, số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp. Người sử dụng ma túy ngày càng tăng trong khi thủ tục xử lý hành chính buộc cai nghiện còn rườm rà, chi phí tự nguyện cai nghiện cao dẫn đến tình trạng số đối tượng được đưa đi cai nghiện chỉ vào khoảng 11.000 người, bao gồm cả học viên cai nghiện tự nguyện. Nhóm đối tượng nghiện ma túy không được quản lý thường sẵn sàng làm tất cả để có được tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện, kể cả việc thực hiện các hành vi phạm tội, bao gồm các tội về mại dâm.

Bên cạnh đó, nạn ăn chơi, sử dụng rượu bia ở Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phổ biến và gia tăng theo quá trình đô thị hóa cũng có thể được coi là điều kiện dẫn đến các tội phạm về mại dâm. Các dự án chỉnh trang đô thị được tiến hành trong những năm gần đây đã mang đến cho Thành phố diện mạo mới, đặc biệt là một số tuyến đường quan trọng ở các quận huyện trên địa bàn. Đi liền với những chuyển biến tích cực của quy hoạch đô thị Thành phố thể hiện qua hệ thống cơ sở hạ tầng, đường xá khang trang, sạch đẹp là sự xuất hiện, phát triển của hàng loạt các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng tập trung tại các tuyến đường mới như Phạm Văn Đồng (quận Bình Thạnh, Thủ Đức), Tên Lửa (quận Bình Tân)... luôn tấp tập thực khách. Nắm được nhu cầu, tâm lý của nhiều thực khách, những đối tượng bán dâm, môi giới, chủ chứa mại dâm thường tập trung xung quanh các cơ sở này để tiếp cận, gạ gẫm họ mua dâm trong tình trạng say xỉn. Nhiều người không kiểm soát được nhu cầu tình dục còn chủ động tìm kiếm, liên hệ với các chủ chứa, môi giới để mua dâm.

Ngoài thực trạng về tệ nạn ma túy và rượu bia nêu trên, tệ nạn mại dâm cũng đang là mối lo của Thành phố Hồ Chí Minh. Tính đến đầu năm 2017, Thành phố Hồ Chí Minh có gần 10.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để phát sinh tệ nạn mại dâm với hơn 27.000 nhân viên, tiếp viên làm việc trong các cơ sở này. Số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy qua kiểm tra gần 30.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ, lưu trú, massage, cà phê... các cơ quan chức năng đã phát hiện trên 64.000 lượt vi phạm về mại dâm [54]. Câu hỏi đặt ra là:

Trong số các vi phạm này, có bao nhiêu vi phạm không có sự tham gia của các đối tượng chứa mại dâm, môi giới mại dâm?

Từ những phân tích nêu trên, chúng ta có thể thấy rằng, những tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, rượu bia... là nguồn chính dẫn đến các tội phạm về mại dâm và tình hình các tội phạm về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

2.2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện về văn hóa

Thành phố Hồ Chí Minh với chính sách mở cửa toàn diện, hội nhập quốc tế tạo điều kiện cho sự xuất hiện và phát triển của các sản phẩm văn hóa giải trí độc hại, cổ súy cho lối sống thực dụng, truy lạc như phim ảnh, sách truyện, trò chơi trực tuyến mang nội dung khiêu dâm... Những sản phẩm văn hóa này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức, nhân cách của một bộ phận nhân dân nhất là lớp trẻ. Một số người bị tiêm nhiễm văn hóa phẩm đồi trụy đã hình thành lối sống buông thả, truy lạc, coi thường người khác, không làm chủ bản thân từ đó dễ phát sinh hành vi phạm tội để đạt được mục đích, bao gồm cả các hành vi phạm tội về mại dâm. Minh chứng cụ thể cho vấn đề này là trường hợp 2 “quý bà” mua dâm người dưới 18 tuổi xảy ra tại quận 5, cụ thể như sau: Ngày 19/5/2013, Phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội (PC45) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt quả tang 07 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong đó, P.T.T.Th. (37 tuổi) và L.H.H. (44 tuổi) đều ngụ phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức đang thực hiện hành vi mua dâm N.T.T, sinh năm 1996 (17 tuổi, giới tính nam) với giá 300.000 đồng/người.

2.2.1.3. Nguyên nhân, điều kiện về giáo dục

- Giáo dục từ gia đình

Đầu tiên xuất phát từ những gia đình mà con mồ côi cha mẹ sớm, mặc dù những người này có thể sinh sống với người thân ruột thịt trong họ hàng khác nhưng tất nhiên vẫn không thể so sánh được như cha mẹ ruột đã dành tình cảm cho họ. Điều này dẫn đến hệ lụy là thiếu sự hoàn thiện về lựa chọn hành vi - suy nghĩ - lối sống dễ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật nói chung và các tội về mại dâm nói riêng lụy do thiếu tình cảm và sự yêu thương của cha mẹ ruột.

Thứ hai là gia đình không hạnh phúc, không khí gia đình căng thẳng, thiếu sự hoà thuận, đầm ấm, mọi người không chú ý, quan tâm đến nhau khiến những thành viên chán nản cuộc sống gia đình, dẫn đến tình trạng người lớn tham gia các hoạt động vui chơi, nhậu nhẹt, ma túy, trộm cắp, thanh thiếu niên chán học và tham gia vào nhóm bạn xấu... Thực tiễn cho thấy tỷ lệ ly hôn ở Thành phố Hồ Chí Minh là khá cao, cứ 2,7 đôi vợ chồng thì có 01 đôi ly hôn. Hầu hết các cuộc ly hôn này đều gây ra những biến động nhất định về tâm lý cho con cái và kinh tế cho các cặp vợ chồng sau ly hôn. Điều kiện, hoàn cảnh này dễ dẫn đến lối sống và hành vi không lành mạnh của những con người cụ thể, đẩy họ vào con đường tệ nạn xã hội và các hành vi phạm tội, bao gồm các tội về mại dâm.

Thứ ba, gia đình có người thân phạm tội hoặc làm ăn phi pháp sẽ tác động tiêu cực đến con cái, hình thành nên các đặc điểm coi thường các giá trị đạo đức – xã hội, chuẩn mực pháp luật, coi thường giá trị con người và cuộc sống, tạo ra lòng tham, quá coi trọng đồng tiền, có động cơ vụ lợi, khát vọng kiếm tiền bất chính nên dễ dẫn đến hành vi phạm tội.

Thứ tư, gia đình có bạo hành vì không ít các bậc làm cha mẹ do thiếu kiến thức về học vấn hoặc kiến thức xã hội, mặt khác do không kiểm soát được hành vi (nóng nảy, giận dữ ...) của bản thân trước những sai sót của người thân hoặc con cái nên thường xuyên chọn cách hành xử bằng bạo lực (đánh đập với nhiều hình thức) với nhau hay hành hạ về mặt tinh thần (cấm đoán, cô lập, ghét bỏ, không quan tâm ...). Chính vì nguyên nhân này, các đối tượng bị hành hạ bằng bạo lực hoặc tinh thần dễ ngộ nhận rằng hình thức sử dụng như trên là cách giải quyết vấn đề trong gia đình và xã hội. Từ những suy nghĩ không đúng trên các đối tượng chuyển sang căm thù cha mẹ và có thái độ chai lì, bi quan trong cuộc sống. Cùng với sự tác động cộng hưởng từ sách báo, phim ảnh, games bạo lực hay các hành vi bạo lực ngoài xã hội... cũng sẽ góp phần vào việc hình thành nhân cách tiêu cực như bản tính bất cần, chống đối, quậy phá, thô bạo, độc ác, tụ tập băng nhóm gây rối trật tự công cộng, sa ngã vào tệ nạn xã hội và đi vào con đường phạm tội.

Thứ năm, gia đình có cha mẹ nghiêm khắc quá đáng trong việc quản lý, giáo dục con cái là nguyên nhân dẫn đến nguy hại lớn cho sự phát triển của trẻ vì làm cho không khí trong gia đình trở nên căng thẳng thậm chí nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến những tình cảnh đáng tiếc. Có nhiều trường hợp hành vi vi phạm pháp luật do cha mẹ đã quá nghiêm khắc trong việc giáo dục nên làm cho con trầm uất, nhút nhát hoặc làm cho chúng trở nên sợ hãi, bất mãn từ đó chúng căm thù mọi người xung quanh và dễ dàng vướng vào các cạm bẫy trong xã hội rồi đi đến phạm tội nói chung và các tội về mại dâm nói riêng.

Thứ sáu, nhất là những gia đình có giàu có (có điều kiện kinh tế) sẵn sàng đáp ứng mọi đòi hỏi, nuông chiều con cái quá mức sẽ hình thành ra tầng lớp những đứa trẻ là ông vua, bà hoàng ngay từ nhỏ. Những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong sự bao bọc, muốn gì cũng được cha mẹ đồng ý và đáp ứng đầy đủ. Do sự quản lý cưng chiều và lỏng lẻo của gia đình về mặt hình phạt khi trẻ có vi phạm (đòi hỏi quá đáng, lười lao động và học tập như bao trẻ khác) nên đa số trẻ trong các gia đình trên thường có tính tự cao, lười biếng ... Trong trường hợp không thỏa mãn được nhu cầu cá nhân cộng với sự tiêm nhiễm các hiện tượng tiêu cực khác ngoài xã hội là nguyên nhân khiến chúng dễ dàng phạm tội.

Mặt khác, do sống trong gia đình nghèo khó (có hoàn cảnh khó khăn), nhiều trẻ em không được quan tâm, chăm sóc, ăn học đến nơi đến chốn đã phải bôn ba ra ngoài xã hội để làm mọi việc nhằm có tiền để giúp đỡ cho gia đình. Theo số liệu thống kê của Sở Lao động Thương binh xã hội, hiện nay thành phố có gần 10.000 trẻ em không có nơi ở nhất định hoặc phải đi làm việc ở các cơ sở tư nhân trong thành phố. Chính vì điều kiện khắc nghiệt trên, cộng thêm không được quản lý, chăm sóc, giáo dục đầy đủ từ hai phía gia đình - nhà trường cộng thêm việc tiếp xúc với môi trường sinh hoạt, làm việc có nhiều thành phần phức tạp nên rất dễ bị lôi kéo vào những tệ nạn, đây là nguyên nhân dẫn tới tội phạm về mại dâm.

Tóm lại, đặc điểm gia đình có ảnh hưởng hơn đến sự hình thành và phát triển nhân cách, lối sống của các thành viên trong gia đình đó. Những gia đình có các đặc điểm nêu trên thường đưa đến sự phát triển lệch lạc về nhân cách và nhận thức

cũng như cách xử sự trái với đạo đức và pháp luật của các thành viên trong gia đình. Đây cũng có thể được xem là một trong những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình các tội phạm về mại dâm hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh .

- Giáo dục từ nhà trường

Một là, khuyết điểm trong công tác giáo dục - quản lý học sinh, sinh viên

Hoạt động quan trọng, cần thiết trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo là công tác quản lý học sinh, sinh viên. Công tác này cần được xem là quan trọng hàng đầu vì có như vậy mới đảm bảo hiệu quả thật sự, đảm bảo phát hiện những suy nghĩ, hành vi, ngôn phong của các em từ khi bước vào nhà trường để từ đó kịp thời có kế hoạch, sách lược áp dụng cho các em một cách phù hợp. Mỗi thành viên phạm tội là cả một quá trình tác động trong thời gian dài, chứ không phải một cách ngẫu nhiên. Trước khi phạm tội các em đã có một quá trình phát triển lệch chuẩn, với những hành vi không phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của xã hội nhưng không được nhà trường, thầy cô phát hiện để giáo dục, định hướng kịp thời. Các em có những hành vi không đúng mực trong xã hội (lệch chuẩn) như là thói quen, lối sống không phù hợp với độ tuổi, giới tính, nhu cầu... Khi cần thỏa mãn nhu cầu vật chất, các yếu tố môi trường tác động tương thích các em sẵn sàng thực hiện các tội phạm về mại dâm như Môi giới bán dâm...

Hai là, khuyết điểm trong công tác giáo dục đạo đức lối sống - phẩm chất chính trị, cho học sinh, sinh viên

Công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên là một nội dung cần được đưa vào trọng tâm hàng đầu và làm thường xuyên, qua đó giúp nhân cách của các em được phát triển một cách toàn diện. Nhìn từ thực tiễn, trong thời gian vừa qua và hiện tại, các cơ sở giáo dục vẫn chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục đạo đức - lối sống - kỹ năng sống cũng như văn hóa ứng xử ... Trong đó, vấn đề đáng quan trọng là tình trạng coi trọng dạy tri thức, chuyên môn mà xem nhẹ vấn đề giáo dục về chính trị - đạo đức và phẩm chất nhân cách công dân thể hiện rõ tại các cơ sở giáo dục. Điều này tác động lớn đến sự phát triển và hoàn thiện về nhân cách, làm cho học sinh, sinh viên xuất hiện những suy nghĩ lệch lạc dẫn nhu

cầu không lành mạnh cũng như hành vi giải quyết nhu cầu trên bất chấp trái đạo đức và pháp luật. Có không ít trường hợp học sinh, sinh viên tôn sùng lối sống thiên về vật chất để hưởng thụ hoặc rơi vào cuộc sống ảo mà không học tập và làm việc như mọi người. Những biểu hiện tiêu cực của học sinh, sinh viên nói trên sẽ là nguồn nguy hiểm để tệ nạn xã hội và tội phạm thâm nhập phát triển, trong đó có các tội phạm về mại dâm.

Có không ít nguyên nhân đã dẫn đến nhiều học sinh đã không còn đi học khi đang ở cấp tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, trong đó có nguyên nhân công tác giảng dạy, quản lý, giáo dục của một số nhà trường còn nhiều thiếu sót, bất cập. Chính vì trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp, số đối tượng này hầu hết là không có nghề nghiệp ổn định hoặc làm những nghề lao động chân tay nặng nhọc mà thu nhập thấp, thậm chí không ít người thất nghiệp. Do đó, vì nhu cầu sống và sinh hoạt ... những người này dễ bị sa ngã hoặc sớm bước vào con đường phạm tội nói chung cũng như phạm các tội về mại dâm nói riêng. Vì thế mà đa số những người phạm các tội về mại dâm có trình độ học vấn thấp. Như đã phân tích trong cơ cấu về trình độ học vấn của các chủ thể phạm tội về mại dâm, có tới 173 người phạm tội có trình độ văn hóa cấp tiểu học và phổ thông cơ sở phạm vào các loại tội này, chiếm tỷ lệ 65,78%, số người phạm tội không biết chữ là 52 người, chiếm 15,2% (Bảng 2.1).

- Giáo dục từ phía xã hội

Lý luận của Tội phạm học đã chỉ ra rằng những yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình tội phạm và đã làm cho chúng xuất hiện trong xã hội phải là những yếu tố do bản thân Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình dù không một ai mong muốn xảy ra sự việc trên. Thực tế, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân nói chung và pháp luật về các tội về mại dâm nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều hạn chế được biểu hiện qua một số nội dung sau:

Thứ nhất, hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng, nhất là hoạt động tuyên truyền pháp luật về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm được triển khai

còn chậm, thiếu đồng bộ. Trong thời gian qua, nhiều cơ quan trong bộ máy chính quyền Nhà nước cùng tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục nhưng trên thực tế không có cơ quan nào chịu trách nhiệm chính về việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá về kết quả cũng như chất lượng của công tác này.

Thứ hai, nội dung tuyên truyền còn giới hạn trong phạm vi các nội dung, tuyên truyền về phòng chống tệ nạn mại dâm như: Tác hại nhiều mặt của tệ nạn mại dâm, tệ nạn ma túy; Nguy cơ cao của bệnh dịch HIV/AIDS đối với người mại dâm, người nghiện ma túy... Điều này khiến người dân chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của các tội về mại dâm cũng như trách nhiệm hình sự đối với các hành vi phạm tội này nên chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với các tội phạm về mại dâm..

Thứ ba, hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục về các tội phạm về mại dâm còn nghèo nàn, thiếu sinh động, chưa phong phú, chưa có sự phân loại cho phù hợp với các đối tượng cụ thể như sinh viên, học sinh, công nhân...

Thứ tư, công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm còn hình thức, công tác triển khai chưa thực sự có hiệu quả cũng như chưa đồng bộ.

Thứ năm, hoạt động tuyên truyền giáo dục phòng, ngừa tội phạm về mại dâm chưa được quan tâm đúng mức, chưa có hoạt động tuyên truyền độc lập về phòng ngừa nhóm tội này; các chương trình, nội dung tuyên truyền giáo dục chủ yếu được lồng ghép và gắn với các chương trình khác như chăm sóc sức khỏe, bảo vệ phụ nữ và trẻ em.

Bắt nguồn từ thực tế công tác đấu tranh phòng, chống các tội về mại dâm đã rút ra nhiều kinh nghiệm như: có không ít các vụ án xảy ra có nguyên nhân do kém hiểu biết hoặc sự hiểu biết còn phiến diện về công tác phòng, chống tội phạm này.

2.2.1.4. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về quản lý xã hội

Theo báo cáo Tổng cục thống kê tính đến năm 2017 dân số Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng 13 triệu người. Tỷ lệ tăng dân số hằng năm 3.1%. Theo tính toán mỗi ngày ở Thành phố Hồ Chí Minh có trên 01 triệu người (bao gồm khách

vãng lai, du khách trong và ngoài nước) đi, đến hoặc cư ngụ tại Thành phố Hồ Chí Minh để vui chơi, sinh hoạt, kinh doanh... Mặt khác, với tư cách là một trung tâm văn hóa, Thành phố Hồ Chí có nhiều loại hình thức dịch vụ giải trí ngày càng đa dạng trong những ngày lễ hội, tết Nguyên Đán... Đây chính địa bàn thuận lợi cho các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội về mại dâm. Thực tế quản lý xã hội và kết quả đấu tranh, điều tra xử lý các tội về mại dâm cho thấy còn nhiều hạn chế, bất cập được biểu hiện qua một số nội dung sau:

- Hạn chế trong công tác quản lý nhân khẩu

Thực tiễn cho thấy nhiều cán bộ quản lý không nắm rõ số người đến và đi, nhân thân, lai lịch của từng người trong phạm vi mình phụ trách nên không kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng này. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan từ phía các chủ thể liên quan, đặc biệt là lực lượng cán bộ công an phụ trách quản lý khu vực.

- Hạn chế trong quản lý kinh doanh các dịch vụ “nhạy cảm”

Tính đến năm 2017, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 10.000 cơ sở kinh doanh các dịch vụ nhạy cảm như karaoke, mát xa, nhà hàng, khách sạn [54]. Không ít cơ sở tkinh doanh đó trở thành nơi diễn ra các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm... Tuy nhiên, công tác quản lý, kiểm soát các cơ sở này của lực lượng chức năng Thành phố còn mỏng, chưa thường xuyên, phương án chiến thuật tuần tra kiểm soát chưa hợp lý và còn mang nặng tính hình thức, chiếu lệ. Đây chính là điều kiện để các tệ nạn và tội phạm về mại dâm diễn ra tại các địa điểm này trong một thời gian dài mà không bị phát hiện như trường hợp phạm tội của đối tượng Nguyễn Văn Sang, cụ thể như sau:

Ngày 08/12/2017, kiểm tra hành chính khách sạn K.H trên đường Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Cảnh sát Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt quả tang 03 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Các cô gái khai là nhân viên nhà hàng H.C cách khách sạn vài trăm mét. Tiếp tục kiểm tra nhà hàng H.C do Nguyễn Văn Sang (SN 1979), lực lượng chức năng đã lập biên bản hàng chục cô gái ăn mặc "thiếu vải" đang phục vụ khách. Nguyễn Văn Sang thừa nhận đã thực

hiện hoạt động chứa mại dâm từ tháng 6/2015 nhưng không bị phát hiện. Phương thức phạm tội của Sang là kinh doanh dịch vụ ăn uống, bố trí tiếp viên ăn mặc hở hang, phục vụ bàn. Sau khi ăn uống, hát hò tại quán, khách có nhu cầu mua dâm thì chọn tiếp viên rồi trả 01 triệu đồng cho Sang (bao gồm tiền mua dâm và môi giới bán dâm). Việc mua bán dâm được thực hiện ngay tại nhà hàng hoặc ở địa điểm khác sau khi thỏa thuận với khách mua dâm.

Qua trường hợp cụ thể này cho thấy, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trở thành “bức bình phong” cho các đối tượng lợi dụng thực hiện tội phạm về mại dâm một cách tinh vi, kín kẽ. Chính vì thế, mặc dù công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở này vẫn được các cơ quan chức năng thực hiện nhưng có lúc, có nơi chưa thường xuyên, nghiêm túc nên không phát hiện các vi phạm, tội phạm về mại dâm xảy ra tại các cơ sở này.

- Hạn chế trong công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người đã chấp hành án, người bị xử phạt hành chính về hành vi mại dâm tại địa phương

Những người đã chấp hành án, người bị xử phạt hành chính về hành vi mại dâm rất cần sự gần gũi, động viên của hàng xóm láng giềng; sự quản lý, giúp đỡ của chính quyền, Công an, các tổ chức đoàn thể xã hội. Tuy nhiên, tại cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, rất nhiều người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt về địa phương bị mọi người xung quanh khinh bỉ, không tiếp xúc; chính quyền địa phương không quan tâm nhất là hỗ trợ họ công an việc làm chính đáng. Do thất nghiệp, cần tiền sinh sống nên bị sa ngã và dễ phạm tội trở lại. Vì thế, có nhiều người đã từng chấp hành án tiếp tục tái phạm các tội Chứa mại dâm, Môi giới mại dâm, hoặc trước đây người đó chỉ phạm tội Môi giới mại dâm sau khi chấp hành án lại phạm tội Chứa mại dâm với tính chất, mức độ phạm tội nghiêm trọng hơn.

2.2.1.5. Nguyên nhân, điều kiện về pháp luật

- Luật Xử lý vi phạm hành chính còn nhiều kẽ hở

Từ khi Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực và triển khai thi hành, người bán dâm không còn bị áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị

trần và không đưa vào cơ sở chữa bệnh nên việc quản lý đối tượng mại dâm gặp rất nhiều khó khăn. Luật này cũng không quy định chế tài xử lý đối với người thường xuyên tái phạm hành vi bán dâm từ 02 lần trở lên. Nếu như trước đây, người bán dâm bị bắt quả tang có thể đưa vào các cơ sở chữa bệnh, giáo dục...thì nay, người bán dâm chỉ bị lập biên bản xử phạt hành chính 200.000 đồng, còn người mua dâm bị phạt 750.000 đồng. Theo quy định của Luật này thì khi phát hiện người bán dâm dù một lần hay nhiều lần, cơ quan chức năng chỉ có thể lập hồ sơ vi phạm và phạt tiền; đồng thời, thông báo với địa phương để tiếp nhận đối tượng về quản lý. Tuy nhiên, trên thực tế, những người bán dâm thường không về địa phương nơi cư trú mà chuyển sang địa bàn khác để tiếp tục hành nghề. Đây là nguyên nhân, điều kiện cho những người bán dâm tiếp tục hoạt động bán dâm và kéo theo các hành vi chứa mại dâm, môi giới bán dâm.

- Quy định về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo Luật Doanh nghiệp hiện rất thông thoáng và có nhiều bất cập

Thực tiễn cho thấy, hoạt động mại dâm thường núp bóng ở các cơ sở kinh doanh như vũ trường, khách sạn, nhà nghỉ, karaoke... Tuy nhiên, việc cấp giấy phép kinh doanh cho các cơ sở này đang được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp. Luật này không yêu cầu xác minh nhân thân và địa chỉ kinh doanh khi cấp giấy phép kinh doanh. Chính vì thế, nếu bị phát hiện và xử phạt về các vi phạm liên quan đến mại dâm thì các đối tượng làm chủ, điều hành các cơ sở kinh doanh này chỉ cần thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh mới cho cơ sở của mình trong 05 ngày là đã đủ điều kiện để tiếp tục các hoạt động phạm pháp trước đây. Cứ như thế, vòng luẩn quẩn trong việc xử lý các cơ sở kinh doanh này của cơ quan chức năng (vi phạm - xử phạt - đổi tên -vi phạm – xử phạt – đổi tên) cứ thế diễn ra và tệ nạn mại dâm, tội phạm mại dâm tiếp tục tồn tại và phát triển.

- Luật Phòng, chống ma túy và các Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, Nghị định 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hiện nay còn nhiều bất cập dẫn đến

tình trạng số người nghiện ma túy được đưa đi cai nghiện bắt buộc còn chưa cao. Những hạn chế này thể hiện rõ qua các quy định về quản lý các đối tượng nghiện ma túy như giao cho gia đình, tổ chức quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thông qua quyết định của Tòa án cấp huyện, trình tự và thủ tục phức tạp hơn; quy định xác định tình trạng nghiện ma túy ở địa phương khó thực hiện, chưa có phác đồ điều trị cho người nghiện ma túy tổng hợp. Có thể thấy rằng, thủ tục đưa người đi cai nghiện theo quy định này là không đơn giản, tạo cơ hội cho các đối tượng nghiện ma túy tự do sinh sống ở địa phương và làm mọi thứ để có tiền hút chích, kể cả phạm tội, trong đó có các tội về mại dâm.

- Pháp luật chưa có quy định cụ thể về xử phạt người mua dâm

Hiện nay, hành vi mua dâm tùy theo tính chất mức độ mà bị xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền (trừ trường hợp mua dâm người dưới 18 tuổi) theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh Phòng chống mại dâm và Điều 22 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Như vậy, việc xử phạt người mua dâm vẫn chưa thật sự được quy định rõ ràng, cụ thể trong khi việc chứng minh hành vi mua dâm trong thực tế không hề đơn giản. Chính tình trạng này đã tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm và tội phạm về mại dâm tồn tại và phát triển, bởi có “cầu” ắt sẽ có cung.

- Thiếu cơ sở pháp lý cho việc quản lý các nội dung về khiêu dâm, mại dâm trên không gian mạng

Trong thời gian gần đây, mạng không dây và các ứng dụng của nó đã phát triển mạnh mẽ ở tất cả các quốc gia trên thế giới, tạo điều kiện cho người dân kết nối, tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng, dễ dàng. Tuy nhiên, đây cũng là điều kiện cho các đối tượng phạm tội về mại dâm thực hiện các hành vi môi giới, gạ gẫm mua bán dâm một cách dễ dàng, kín đáo và hiệu quả hơn. Trong khi đó, Nhà nước ta chưa có quy định về quản lý việc sử dụng, khai thác thông tin mạng nên không có cơ sở để xử lý và ngăn chặn các hành vi này. Chính vì thế, trong thời gian 5 năm qua, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các đối tượng phạm tội thường xuyên sử dụng mạng không dây và các ứng dụng như Zalo, Facebook, Twitter... như công cụ

hiệu quả trợ giúp cho hành vi phạm tội của mình. Thậm chí, một số đối tượng còn lập các trang web sex kết hợp môi giới mại dâm để kiếm lời. Điển hình như trường hợp Trần Minh Triều (31 tuổi, ngụ Gia Lai) đã lập trang web quảng cáo dịch vụ massage nam Lions và đưa hình ảnh các "chân dài" theo nhiều chủ đề: ngây thơ, nóng bỏng, hiền dịu... và số điện thoại để liên hệ. Mỗi lần bán dâm, các cô đưa giá thấp nhất 100 USD, sau đó chi hoa hồng lại cho Triều. Mỗi tháng Triều thu lợi bất chính từ 30 đến 60 triệu đồng.

- Thiếu cơ sở pháp lý để xử lý hình sự đối với các hành vi mại dâm theo Pháp lệnh Phòng chống mại dâm

Theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Phòng chống mại dâm thì tệ nạn mại dâm được thể hiện qua các hành vi cụ thể sau: *“Bán dâm là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác. Tổ chức hoạt động mại dâm là hành vi tổ chức địa điểm để thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Cưỡng bức bán dâm là hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn buộc người khác phải thực hiện việc bán dâm. Bảo kê mại dâm là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, uy tín hoặc và sử dụng các yếu tố trên để bảo vệ các hình thức hoặc hoạt động mại dâm”*.

Theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì chỉ một số hành vi về mại dâm là tội phạm về mại dâm được quy định cụ thể tại Điều 254, Điều 255, Điều 256 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (từ ngày 01/01/2018 quy định tại Điều 327, Điều 328, Điều 329 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tác giả cho rằng tất cả các hành vi về mại dâm được nêu trong Điều 3 Pháp lệnh Phòng chống mại dâm đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi các hành vi này được thực hiện ở mức độ nghiêm trọng, gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội (ví dụ hành vi được thực hiện nhiều lần) thì cũng cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc hơn so với các biện pháp xử lý của Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, như đã phân tích, các hành vi mại dâm này diễn ra trong xã hội là nguyên nhân, điều kiện đưa đến các tội phạm về mại dâm. Việc không xử lý hình sự đối với các hành vi này phần nào sẽ tạo ra tâm lý xem thường pháp luật của một số đối

tượng dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm pháp, qua đó ảnh hưởng đến kết quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm.

2.2.1.6. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về việc thực hiện chức năng của cơ quan tiến hành tố tụng

Hoạt động chức năng của các cơ quan tiến hành tố tụng gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra (Công an), Viện kiểm sát, Tòa án có tác động trực tiếp đến tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh . Trong những năm qua, công tác phát hiện, điều tra, khám phá, truy tố, xét xử các tội phạm và người phạm tội về mại dâm phần lớn đã được các cơ quan chức năng, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng được một phần yêu cầu đấu tranh phòng, chống các tội phạm này. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện chức năng của các cơ quan này cho thấy nhiều hạn chế là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình tội phạm nêu trên.

- Đối với lực lượng Công an

Số lượng và chất lượng của lực lượng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về trật tự xã hội chưa đáp ứng theo yêu cầu; còn không ít cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ và pháp luật còn yếu và thiếu sự đột phá trong công tác. Việc điều tra còn yếu và nhiều thiếu sót, chưa sử dụng và xử lý tốt các thông tin tài liệu về tình hình hoạt động của các đối tượng chuyên thực hiện chứa dâm, môi giới mại dâm.

Số lượng cơ sở bí mật của lực lượng CSĐT tội phạm về mại dâm vẫn còn thiếu và chưa thực sự có hiệu quả trong đấu tranh các hành vi phạm tội về mại dâm. Để chủ động phát hiện, đấu tranh với tội phạm về mại dâm cần xác lập chuyên án trình sát nhưng việc thực hiện chưa đảm bảo về chất lượng. Chủ yếu là khi có tội phạm rất nghiêm trọng và xảy ra liên tục, phức tạp xảy ra mới lập chuyên án truy xét để điều tra.

Công tác tuần tra kiểm soát ở các tụ điểm phức tạp của các lực lượng Cảnh sát công khai và các lực lượng tuần tra nhân dân còn mỏng, chưa thường xuyên, phương án chiến thuật tuần tra kiểm soát chưa hợp lý và còn mang nặng tính hình

thức, chiếu lệ, vì vậy còn khá nhiều sơ hở để bọn tội phạm về mại dâm có điều kiện hoạt động trên các địa bàn này.

Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác điều tra vụ án như các dụng cụ khám nghiệm hiện trường, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động trinh sát... còn thiếu và phần lớn đã cũ, lạc hậu.

Công tác phối hợp quan hệ giữa lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH với các lực lượng nghiệp vụ khác chưa thực sự đồng bộ, còn tình trạng chồng chéo lẫn nhau. Trong quá trình điều tra một số vụ án, sự phối hợp giữa lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH với lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH và lực lượng Công an cơ sở chưa tốt nên nhiều trường hợp đã ảnh hưởng đến việc rà soát các đối tượng hình sự ở địa phương, truy bắt đối tượng gây án...

Không ít cán bộ điều tra khi tiến hành điều tra theo TTHS như hỏi cung, lấy lời khai, thu thập chứng cứ khác... nhưng đề ra kế hoạch còn chung chung, không cụ thể theo yêu cầu hoặc không phù hợp với từng đối tượng khi đấu tranh.

Kết quả điều tra khám phá các vụ án về mại dâm chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra, thời gian điều tra vụ án kéo dài, nhiều vụ án bị đình chỉ do chứng cứ yếu. Chính kết quả yếu kém này khiến làm cho các đối tượng phạm tội có thái độ hoặc tâm lý khinh thường pháp luật. Mặt khác, do chưa bị xử lý nên các đối tượng còn có cơ hội để gây ra các vụ án khác.

- Đối với Viện kiểm sát các cấp

Theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, đảm bảo hoạt động điều tra được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Tuy nhiên, không ít vụ án về mại dâm trong những năm gần đây còn chưa được VKSND quan tâm giải quyết đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thực tế cho thấy, VKSND chủ yếu tiến hành kiểm sát sau khi CQĐT đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ sang VKSND; thực hiện phê chuẩn việc khởi tố, phê chuẩn việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn do Cơ quan điều tra (CQĐT) đề nghị. Không ít vụ án khi CQĐT chuyển sang

VKSND, Kiểm sát viên cũng không hoàn thành nhiệm vụ trong việc thẩm định chặt chẽ hồ sơ, hầu hết hoàn thành bản cáo trạng trên cơ sở hồ sơ vụ án của CQĐT kết luận điều tra. Do đó, khi VKSND chuyển vụ án sang TAND, nhiều hồ sơ bị TAND trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần với lý do là chứng cứ thiếu vững chắc, có thiếu sót và vi phạm trình tự tố tụng. Nguyên nhân trên có lý do vì số lượng Kiểm sát viên hiện nay tại đơn vị còn chưa đáp ứng kịp theo yêu cầu, đồng thời chất lượng cũng còn yếu kém.

Ngoài ra, một số Kiểm sát viên còn thiếu tinh thần trách nhiệm, có biểu hiện ngại làm vụ án khó. Có lúc, có nơi, do năng lực, trình độ, kinh nghiệm còn hạn chế, Kiểm sát viên chưa làm tròn trách nhiệm của mình do Bộ luật TTHS quy định.

- Đối với Tòa án nhân dân các cấp

Trách nhiệm của một số Thẩm phán đối với việc xét xử các vụ án về mai dâm còn chưa được chú trọng. Nhiều trường hợp quá hạn trong việc đưa hồ sơ có kháng cáo hoặc kháng nghị. Vẫn có trường hợp chậm ra quyết định thi hành án do bản án chưa phát hành đúng thời hạn hoặc có sai sót (lỗi chính tả, sai tên cha, mẹ của bị cáo...).

Trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều, phối hợp trong việc công tác xét xử ... trong việc phối hợp giữa ngành Tòa án với các cơ quan, tổ chức khác chưa được quan tâm đúng mức nên việc răn đe, giáo dục còn hạn chế.ừ đó làm cơ sở cho việc đưa ra giải pháp chưa được chú trọng, Cộng tác số liệu thống kê mới chỉ dừng lại ở số liệu vụ, việc, trong đó, một trong những hoạt động có ý nghĩa quan trọng của hoạt động phòng ngừa là việc thống kê, phân tích số liệu nhằm rút ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm.

Nhiều trường hợp, công tác xét xử không chuẩn bị tốt, quan điểm nhận định còn chưa chính xác, thẩm vấn bị cáo qua loa mang tính hình thức mà chưa đánh giá hết những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, những đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Sự yếu kém về chuyên môn trong đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm các tội về mai dâm của một số thẩm phán và hội thẩm còn trong nhiều vụ án chưa đúng mức nên tuyên hình phạt

chưa làm cho người phạm tội “tâm phục, khẩu phục”, dẫn đến có tâm lý coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các tội về mại dâm vẫn còn hiện tượng một số Điều tra viên, Thẩm phán, Kiểm sát viên có hành vi tiêu cực dễ bị can, bị cáo được giảm trách nhiệm hình sự không đúng với đặc điểm nhân thân cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, người phạm tội không ngại bị pháp luật xử lý khi thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.2. Nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể

2.2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện từ phía chủ thể thực hiện tội phạm

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, không thể không nghiên cứu nhân thân người phạm tội về mại dâm ở địa bàn này.

Kết quả nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội về mại dâm qua số liệu thống kê của TAND, VKSND và 342 bị cáo trong 217 bản án xét xử sơ thẩm của TAND cấp quận, huyện ở Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các đối tượng phạm các tội về mại dâm trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 18 tuổi là 1 bị cáo (chiếm tỷ lệ 0,29%), từ 18 đến dưới 30 là 224 bị cáo (chiếm tỷ lệ 0,29%) (65,5%), từ 30 đến dưới 60 tuổi là 114 bị cáo (chiếm tỷ lệ 34,21%) (Bảng 2.2). Như vậy độ tuổi các bị cáo bị xét xử về tội mại dâm phần lớn rơi vào khoảng từ 18 đến dưới 30 tuổi. Số lượng các bị cáo ở độ tuổi này nhiều gấp 1.91 lần so với số các bị cáo trong độ tuổi từ 30 đến dưới 60 tuổi. Điều này có thể lý giải như sau:

Việc phải đi làm kiếm tiền để nuôi sống của bản thân và những người khác trong gia đình hầu hết thuộc về những người ở độ tuổi này. Vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của nhưng lại lười làm việc như mọi người, muốn kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp của một số người có ý thức sai lệch. Một số người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định kết hợp với nhận thức kém, mặt khác do tình trạng thiếu việc làm dành cho người lao động, nên đi vào con đường phạm các tội về mại dâm để đáp ứng các nhu cầu của mình.

Đồng thời cũng qua nghiên cứu số lượng bản án và bị cáo như trên về tội mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả nhận thấy số bị cáo phạm các tội về mại dâm không có nghề nghiệp là 260 bị cáo, chiếm 40,02% (Bảng 2.3). Như vậy, tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc không có công việc ổn định, cộng với ý thức lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp là một trong những nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

Việc phân tích cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo giới tính người phạm tội, tác giả nhận thấy tỷ lệ nam giới thực hiện các tội về mại dâm là rất cao, 244 bị cáo giới tính nam, chiếm 71,35% (Bảng 2.4). Điều này có thể lý giải: Giới tính dễ bị tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, liều lĩnh hơn so với nữ giới là nam giới có đặc điểm tâm sinh lý là dễ bị tác động, ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống.

Một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình các tội về mại dâm nói riêng là thể hiện của trình độ văn hóa thấp của người phạm tội. Qua nghiên cứu 217 bản án với 342 bị cáo phạm các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thu thập thông tin về trình độ học vấn của người phạm tội này, nhận thấy số bị cáo không biết chữ là 52 (chiếm tỷ lệ 15,20%), số bị cáo có trình độ tiểu học, trung học cơ sở là 173 (chiếm tỷ lệ 50,58%); số bị cáo có trình độ đại học trở lên là 1 (chiếm tỷ lệ 0,29%) (Bảng 2.1).

Như vậy, số bị cáo phạm các tội về mại dâm đa số là những người có trình độ học vấn thấp. Vì mặt bằng văn hóa thấp nên họ thường thiếu hiểu biết về pháp luật, không biết hành vi nào là pháp luật cho phép, hành vi nào là pháp luật nghiêm cấm, hình thức xử lý như thế nào. Họ thường có sai lệch trong suy nghĩ và hành vi về các chuẩn mực đạo đức xã hội, lệch lạc về nhu cầu và phương pháp để giải quyết nhu cầu do trình độ học vấn thấp. Do trình độ văn hóa thấp, nên ít có khả năng để tìm được công việc có thu nhập cao nên đành hài lòng với công việc là những công việc vất vả, thu nhập ít và hay thay đổi môi trường làm việc. Sự kết hợp với sự sai lệch trong nhận thức về các giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu và phương pháp

để giải quyết nhu cầu, họ sẽ dễ đi vào con đường phạm tội nói chung, các tội về mại dâm nói riêng.

Điều này thể hiện rõ qua đặc điểm nhân thân của các chủ thể liên quan đến từng tội phạm thuộc các tội về mại dâm bao gồm: Người phạm tội (chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người dưới 18 tuổi), người mua dâm (không phải là người mua dâm người dưới 18 tuổi) và người bán dâm, cụ thể như sau:

- Đối với chủ chứa mại dâm là người đứng ra tổ chức các hoạt động mại dâm, thực chất là hành vi kinh doanh mà "món hàng" là thân xác phụ nữ. Đối với các đối tượng có vai trò chính trong các tổ chức, ổ, đường dây hoạt động mại dâm, là đối tượng chúng ta cần tập trung triệt phá trong hoạt động của đối tượng này là bố trí địa điểm, cho thuê mướn địa điểm để hoạt động mại dâm và điều hành phân công bố trí người thực hiện phạm tội về mại dâm.

Số liệu thống kê cho thấy, trong 5 năm qua, chủ yếu là nữ giới là những người thực hiện hành vi chứa mại dâm, phần lớn thất nghiệp hoặc làm nghề tự do, trong đó nhiều những người đã bị xử lý hành chính, hình sự về hành vi này. Mặt khác, không ít những người làm trong bộ máy nhà nước bị kỷ luật thậm chí có cả những trí thức, những chủ khách sạn, nhà hàng, nhà trọ, quán cà phê, hớt tóc...

Đặc điểm tâm lý và tâm lý pháp lý của các đối tượng chủ chứa mại dâm

Phần lớn đối tượng chủ chứa mại dâm là nữ giới nên có khả năng hiểu biết tâm lý của các cô gái có nhan sắc, hoàn cảnh khó khăn, văn hóa thấp, ít giáo dục để tìm cách tác động, rủ rê, lôi kéo, cưỡng bức đi vào con đường hoạt động mại dâm. Vì vậy, nhiều chủ chứa cũng chính là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong các tổ chức, ổ, đường dây hoạt động mại dâm thông qua khả năng nắm bắt nhanh nhu cầu về tình dục của các thành phần trong xã hội, thông qua việc họ có khả năng cung cấp, đáp ứng nhu cầu của họ. Đây chính là những đối tượng mà chúng ta cần tập trung đấu tranh và xử lý nghiêm khắc.

Đối với đối tượng môi giới mại dâm là những người có hành vi đứng ra làm trung gian tìm kiếm người mua dâm với gái mại dâm hoặc giới thiệu gái với người mua dâm và các chủ chứa tạo điều kiện hỗ trợ cho việc tổ chức hoạt động mại dâm

nhằm thu lợi bất chính. Có vị trí quan trọng trong đường dây mại dâm là loại đối tượng này. Các gái mại dâm và đối tượng chứa mại dâm có điều kiện hoạt động thông qua các hình thức rửa rê, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép vì chính do những người môi giới mại dâm là nguyên nhân chính.

Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, nam giới thường liều lĩnh, xông xáo thăm dò nhu cầu của khách mua dâm, gái mại dâm và có điều kiện tìm kiếm lựa chọn gái cho các chủ chứa nên chủ yếu là các đối tượng môi giới mại dâm. Nhiều thành phần môi giới có nhân thân xấu vì thất nghiệp hoặc làm nghề không ổn định. Những người môi giới rất đa dạng, chứ không tập trung ở một loại nghề nhất định. Chính vì lợi thế này, họ lợi dụng sự đa dạng nghề nghiệp sẵn có để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

- Đặc điểm tâm lý của người mua dâm (mua dâm người dưới 18 tuổi)

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy những người mua dâm thường bao gồm: Người nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc làm ăn có động cơ thưởng thức tình dục với phụ nữ Việt Nam; Thanh niên mới lớn bị nhiễm lối sống đồi trụy tìm đến gái mại dâm như một sự tò mò để giải quyết sự phát triển sinh lý. Trong số này có các "cậu ấm" con nhà giàu. Nhiều người buôn bán, làm ăn giàu có, người có chức quyền nhưng ở họ đã hình thành một lối sống tha hóa, truy lạc nên đã trở thành người thực hiện hành vi mua dâm. Những người đàn ông không thỏa mãn về tình dục do nhiều lí do như vợ ở xa, bị bệnh, vợ chết sớm, ly thân, những người sống lang thang trên đường phố, lao động xa nhà... Như vậy, người mua có rất nhiều lý do tìm đến gái mại dâm nhưng đều có đặc điểm chung là đều nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Những người tìm đến gái mại dâm không nhất thiết là có nhu cầu tình dục cao mà nhiều khi do tác động tâm lý nảy sinh từ những thất bại của công việc, xích mích trong gia đình hoặc chỉ muốn khám phá tìm "của lạ" hay được người khác "chiêu đãi" nên dẫn đến hành vi mua dâm, ngay cả với người bán dâm dưới 18 tuổi.

2.2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện từ phía nạn nhân

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nạn nhân của các tội phạm về mại dâm là từ trẻ em đến phụ nữ bị các hành vi phạm tội về mại dâm. Đó là chưa kể

họ còn bị xâm phạm nhiều lĩnh vực khác. Đa số những nạn nhân này là nữ giới, ở độ tuổi còn trẻ nên thường không có khả năng phản kháng, chống cự, đôi phó khi bị tội phạm tấn công.

Chủ thể thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng do cách hành xử, suy nghĩ của nạn nhân cũng là một nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến. Do ảnh hưởng từ dòng văn hóa đồi trụy trong cuộc sống hiện đại, một số bộ phận dân cư sẵn sàng tự nguyện trở thành nạn nhân của các tội về mại dâm để thỏa mãn các nhu cầu của bản thân vì chọn cuộc sống thực dụng, sống gấp, sống ảo, đề cao giá trị vật chất mà xem nhẹ giá trị tinh thần.

Do nhận thức kém nên vai trò tác động đến việc thực hiện hành vi phạm tội cũng phụ thuộc một phần lớn vào tâm lý của nạn nhân cũng Đặc biệt những nạn nhân là người dưới 18 tuổi. Do những hạn chế về tâm lý và khả năng nhận thức, các em dễ bị đối tượng xấu lợi dụng, dụ dỗ, mua chuộc để thực hiện hành vi bán dâm. Vì là nước bị ảnh hưởng của nền văn hóa Á Đông, coi trọng luân thường đạo lý của Nho giáo nên nhiều trường hợp lo sợ ảnh hưởng đến tương lai vì dư luận xã hội nên nhiều trường hợp không muốn để người bên ngoài biết về thông tin cá nhân của mình. Vì điều này, người phạm tội có cơ hội để thực hiện hành vi pháp luật nghiêm cấm vì đây là tâm lý phổ biến và thường xuyên áp dụng để thực hiện hành vi phạm tội của họ.

Mặt khác, nạn nhân với những đối tượng khác có mối quen biết trong xã hội cũng là nguyên nhân dẫn đến người thực hiện hành vi phạm tội. Trong đa số các tội về mại dâm, nạn nhân và người phạm tội thường có mối quan hệ quen biết với nhau (nhất là tội buôn bán phụ nữ, trẻ em để bán dâm). Mối quan hệ quen biết, gần gũi, thân thiết còn làm cho nạn nhân và gia đình của nạn nhân tin tưởng, mất cảnh giác, không đề phòng... nên càng tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng xấu thực hiện hành vi phạm tội.

Trong nhiều vụ án, nạn nhân không có mối quan hệ quen biết với người phạm tội (chủ yếu là hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi) nên việc che dấu tội phạm được tạo điều kiện thuận lợi thuận lợi hơn.

- Đối với người bán dâm

Chính đối tượng là người bán dâm cũng có thể đi vào con đường hoạt động phạm tội về mại dâm khi có nhu cầu và có thể trở thành chủ chứa, môi giới mại dâm trong các ổ, đường dây hoạt động mại dâm. Người bán dâm thường có điều kiện kinh tế khó khăn, lười lao động, nghiện ngập, một số ít là nạn nhân của tội phạm buôn bán người... Chính điều kiện kinh tế khó khăn, cơ hội việc làm thấp, nhu cầu hưởng thụ cao đã đẩy họ vào con đường kinh doanh vốn tự có. Trong số đó, có những đối tượng là người mẫu, thậm chí là những người đã đoạt giải tại các cuộc thi sắc đẹp.

2.2.2.3. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về tình huống phạm tội

Không ít sự việc có tính khách quan xảy ra trên thực tiễn tại một địa bàn và thời điểm cố định, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm phát sinh hành vi phạm tội chính tình huống tội phạm mà tác giả muốn đề cập đến trong luận văn. Trong các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội về mại dâm thì tình huống phạm tội có nhiều ý nghĩa đối với hành vi phạm tội.

Như đã phân tích, các tội phạm về mại dâm là những hành vi được thực hiện dựa trên nhu cầu kinh tế (của đối tượng chứa mại dâm, đối tượng môi giới, người bán dâm) và nhu cầu tình dục của người mua dâm. Chính vì thế, tình huống phạm tội về mại dâm có đặc điểm chung là: Sau khi tiếp xúc và nắm bắt được nhu cầu về việc bán dâm hoặc mua dâm của những người cụ thể, các đối tượng phạm tội Chứa mại dâm và môi giới mại dâm sẽ thực hiện hành vi phạm tội để thu về lợi ích kinh tế. Thông thường, các đối tượng Chứa mại dâm và môi giới mại dâm thường chủ động đến các địa điểm như bar, vũ trường hoặc thông qua giới thiệu để thiết lập mối quan hệ với người bán dâm. Sau đó, các đối tượng này thường móc nối với các cơ sở kinh doanh hoặc nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn... để tiếp cận, gạ gẫm, mời chào khách mua dâm. Thậm chí do nắm bắt được nhu cầu về tình dục của một bộ phận không nhỏ người dân, có đối tượng còn chủ động tạo lập các trang web sex kết hợp môi giới mại dâm để kiếm lời.

Thời gian và địa điểm luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các tội về mại dâm. Nhiều trường hợp tội phạm về mại dâm luôn biết tận dụng những điều kiện thuận lợi sẵn có để cho quá trình thực hiện tội phạm. Theo đó, thời gian, địa điểm thuận lợi thường là thời gian buổi trưa, buổi tối, đêm khuya. Địa điểm gây án về mại dâm thường núp dưới danh nghĩa các cơ sở kinh doanh như: khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, quán karaoke, mát xa...

Tóm lại, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống cũng như đặc điểm nhân thân của các chủ thể phạm tội cũng như đặc điểm của người bán dâm và người mua dâm, các tình huống cụ thể đã tạo nên tổng thể các nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm trong thời gian qua trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, mối quan hệ "cung - cầu" giữa Chủ mại dâm – Người bán dâm – Người mua dâm (trong tội Chứa mại dâm), giữa Người mua dâm – Người môi giới – Người bán dâm (trong tội Môi giới mại dâm) và giữa Người bán dâm – Người mua dâm (trong tội Mua dâm người dưới 18 tuổi) là nguyên nhân chính làm nảy sinh và phát triển tệ nạn mại dâm, tội phạm về mại dâm.

Tiểu kết Chương 2

Tại chương này, công tác nhận định, xem xét về thực trạng (trong đó chủ yếu là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017). Qua nghiên cứu những nội dung, tác giả rút ra những kết luận sau:

- Nhận thức của các chủ thể về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn hạn chế.
- Tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn trong thời gian 2013 - 2017 hết sức phức tạp với nhiều nguyên nhân, điều kiện khác nhau.
- Những nguyên nhân, điều kiện đưa đến tình hình tội phạm về mại dâm nêu trên do nhiều yếu tố như kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quản lý xã hội, việc thực hiện chức năng của các cơ quan tiến hành tố tụng, hạn chế về pháp luật và các yếu tố về nhân thân người phạm tội, người bán dâm, người mua dâm và các tình huống phạm tội cụ thể.

- Việc nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện về các nguyên nhân, điều kiện cũng như tình hình của các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ 2013 đến năm 2017 là cơ sở đưa ra dự đoán cũng như đề xuất các giải pháp phòng chống các tội phạm về mại dâm một cách hiệu quả trong thời gian tới.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM NÀY

3.1. Dự báo tình hình tội về mại dâm trên cơ sở nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Căn cứ để thực hiện dự báo tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

3.1.1.1. Những tài liệu làm cơ sở để đưa ra dự báo về tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Để dự báo tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, tác giả đã dựa trên những cơ sở sau đây:

- Những tài liệu phản ánh về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong hiện tại và tương lai.

Tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng là hiện tượng xã hội được phát sinh và phát triển trong những điều kiện xã hội nhất định. Vì vậy muốn biết tội phạm về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra trong tương lai thế nào cần phải biết được xu hướng phát triển của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong thời gian nhận định của các cơ quan Đảng, Nhà nước và được thể hiện bằng các chủ trương, chính sách, phương hướng phát triển kinh tế ở trong phạm vi cả nước và ở Thành phố trong hiện tại và tương lai. Những thông tin này sẽ giúp tác giả có cơ sở để phán đoán, dự báo được khả năng diễn biến của tội phạm và đề ra biện pháp đấu tranh thích hợp.

- Những tài liệu phản ánh về tình hình tội phạm mại dâm và các tệ nạn xã hội liên quan đến mại dâm trong thời gian đã qua

Để có thể đưa ra dự đoán về tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai, tác giả cho rằng cần phải biết được tình

hình thực tế của tội phạm đã và đang diễn ra, trên cơ sở đó nắm vững được quy luật vận động, xu hướng phát triển của tình hình tội phạm trong thời gian tới.

- Các tài liệu liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng của các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố.

Những tài liệu này bao gồm các văn bản pháp luật là cơ sở, phương hướng cho các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Nội dung của các tài liệu nêu trên có thể giúp chúng ta nhận thức, đánh giá khả năng, hiệu quả của công tác phòng chống tội phạm về mại dâm. Những chủ trương chính sách của pháp luật không được bỏ khuyết kịp thời sẽ là cơ hội cho bọn tội phạm thực hiện và nảy sinh các phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội mới. Ngược lại, khi chúng ta có những chính sách phát triển kinh tế, xã hội phù hợp, các văn bản pháp luật quy định chặt chẽ, nghiêm khắc sẽ có tác dụng ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm trong hiện tại cũng như tương lai.

3.1.1.2. Những nội dung là cơ sở cho việc đưa ra dự báo về tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Qua nghiên cứu nội dung các tài liệu là cơ sở cho việc đưa ra dự đoán về tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, tác giả đúc kết một số nội dung quan trọng như sau:

- Về tình hình kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh trong hiện tại và tương lai

Hiện tại và những năm tiếp theo, với các chính sách đổi mới của Đảng và Nhà Nước, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có những bước chuyển đổi vượt bậc kinh tế, văn hóa, kỹ thuật... đặc biệt là khi Thành phố đang xúc tiến việc thực hiện các chính sách đặc thù về kinh tế. Tuy nhiên, tình trạng này sẽ kéo theo những hệ lụy mà giai đoạn lịch sử trước đó đã ghi nhận ở Thành phố Hồ Chí Minh, đó là: Sự phân hóa giàu nghèo, tình trạng thất nghiệp, quá tải dân số, tệ nạn xã hội, sự xuống cấp trong đạo đức, lối sống, thói hưởng thụ, trụy lạc của một bộ phận dân cư...

- Về tình hình tội phạm về mại dâm và các tệ nạn xã hội liên quan đến mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua

Qua nghiên cứu, khảo sát thực tế, tác giả nhận thấy, trong thời gian 05 năm, từ năm 2013 đến năm 2017, tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có những đặc điểm đáng chú ý như sau:

Trong 05 năm qua, các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện 323 tội phạm và 512 người phạm tội về mại dâm (Bảng 3.1). So với tổng số các tội phạm trên địa bàn trong thời gian này thì tỷ lệ tội phạm về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh là không cao, xét trên tổng số vụ và số người phạm tội thì chỉ chiếm 0,77%, còn tính theo số người phạm tội là 0,74%. Tuy nhiên, phân tích tỷ lệ số vụ và số người phạm tội mại dâm so với tổng số vụ và số người phạm tội trên địa bàn trong thời gian qua tại (Bảng 3.2) cho thấy, tỷ lệ về số vụ và số người phạm tội về mại dâm có sự giảm dần so với tổng số vụ và số người phạm tội. Mặc dù đây số tội phạm về mại dâm rõ nhưng dựa trên số liệu này bước đầu có thể nhận định rằng: So với tổng số tội phạm và người phạm tội trên địa bàn thì tội phạm và người phạm tội về mại dâm qua các năm có chiều hướng giảm. Để đánh giá đầy đủ về thực trạng tình hình tội phạm về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài số tội phạm rõ nêu trên, còn phải xác định số lượng tội phạm ẩn về mại dâm. Tuy nhiên, việc xác định số liệu này là rất khó khăn.

Xét về cơ cấu tình hình các tội về mại dâm thì: Tội môi giới mại dâm chiếm tỷ lệ cao nhất với 61,18 % về số tội phạm và 67,38% về số người phạm tội; tội Chứa mại dâm chiếm tỷ lệ xếp thứ 02 với 37,58% về số tội phạm và 31,64% về số người phạm tội, tội Mua dâm người dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất với 1,24% số tội phạm và 0,98% về số người phạm tội (Bảng 3.3.1 và Biểu 3.3.2).

Về diễn biến của tình hình tội phạm này cho thấy, nếu lấy năm 2013 làm gốc, tức là tỷ lệ số vụ và số người phạm tội năm 2013 đều là 100% thì đến các năm sau, tỷ lệ số vụ và số người phạm tội có sự thay đổi đáng kể như sau: Năm 2014 tỷ lệ số vụ tăng lên là 114,08%, tỷ lệ số người phạm tội tăng là 110,17%; Năm 2015 tỷ lệ số vụ giảm là 90,14%, tỷ lệ số bị cáo giảm là 92,37% số người phạm tội; Năm 2016 là

81,69% số vụ, 68,64% số người phạm tội. Năm 2017 giảm 67,60% số vụ, 62,71% số người phạm tội) (Biểu 3.4). Qua biểu đồ 3.4, riêng năm 2014, số vụ và người phạm tội có sự gia tăng so với năm 2013. Các năm sau đó từ năm 2015 đến 2017 diễn biến của tình hình tội phạm về mại dâm giảm số vụ và số người phạm tội về mại dâm một cách ổn định. Sự kéo giảm về số tội phạm và người phạm tội trong các năm này khá đồng đều. Đáng lưu ý, trong giai đoạn 2014 – 2016, tình hình các tội về mại dâm có sự kéo giảm đáng kể, từ mức 114,08% xuống mức 81,69% số tội phạm và từ mức 110,17% giảm xuống mức 68,64% số người phạm tội. Như vậy, chỉ trong 3 năm từ 2014 đến 2016, tình hình tội phạm về mại dâm đã giảm được 32.38% về số vụ và 41.53% số người phạm tội.

Thực tế cho thấy, người phạm tội chứa mại dâm, môi giới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là nam giới, thường liều lĩnh, xông xáo thăm dò nhu cầu của khách mua dâm, gái mại dâm. Nhiều trường hợp thất nghiệp hoặc làm nghề không ổn định ngoài ra chưa kể số đối tượng có nhân thân xấu. Hầu hết đối tượng là người lười lao động, thích ăn chơi đua đòi rồi lao vào con đường hoạt động tội phạm. Phần lớn cũng có nguyên nhân và đặc điểm gia đình như: cha mẹ không chung sống với nhau vì nhiều lý do (ly hôn, ly thân), bản thân gia đình có nhiều việc bất hòa, gia cảnh ly tán hoặc khó khăn về cuộc sống ... Nhiều người do ham lối sống hưởng thụ là không chịu lao động nên đã tham gia vào thực hiện hành vi mại dâm.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, các đối tượng phạm tội về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh có sự thay đổi lớn về phương thức hoạt động. Việc mua bán, môi giới mại dâm phần lớn chuyển sang hoạt động độc lập để tự chào hàng, môi giới trên mạng xã hội hoặc tham gia đường dây của các đối tượng điều hành các trang web có địa chỉ IP từ nước ngoài. Các tội phạm về mại dâm không chỉ diễn ra bên trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú như khách sạn, nhà nghỉ, phòng cho thuê hoặc tại một số nhà hàng, vũ trường... mà còn được thực hiện tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ núp bóng các quán cà phê, tiệm hớt tóc gội đầu hoặc các cơ sở chăm sóc sức khỏe như mát xa, xông hơi, xoa bóp... Riêng năm 2017,

Công an thành phố đã triệt phá 140 vụ tổ chức môi giới mại dâm, xử lý 734 đối tượng thông qua việc kiểm tra hành chính 2.142 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện (gồm 24 quán bar, 111 nhà hàng, 195 quán karaoke, 877 khách sạn và 935 cơ sở dịch vụ khác)[54]. Đặc biệt gần đây đã xuất hiện nhiều đường dây bán dâm, môi giới bán dâm cao cấp trong nhóm đào tạo người mẫu, diễn viên, hoạt động mại dâm nam, đồng tính nam, mại dâm có yếu tố nước ngoài hoặc xuất cảnh ra nước ngoài bán dâm... cá biệt có cả đối tượng phạm tội là học sinh, sinh viên... Chủ chứa, người môi giới, người bán dâm thường liên kết với nhau thành nhóm; hình thành các đường dây liên tỉnh, móc nối với các hướng dẫn viên du lịch để cung cấp gái mại dâm cho khách đến các địa điểm du lịch trong nước hoặc nước ngoài. Địa bàn diễn ra tệ nạn, tội phạm về mại dâm tập trung nhiều ở một số quận trung tâm như Quận 1, 3, 4, 5 và một số quận, huyện ngoại thành như Quận 8, huyện Củ Chi vẫn tiềm ẩn phức tạp. Số lượng tội phạm và người phạm tội ở các quận, huyện này luôn ở trong mức cao so với các nơi khác trên Thành phố (Bảng 3.5). Tình hình các tội về mại dâm trên đây đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gây bức xúc trong dư luận và quần chúng nhân dân trong thời gian qua.

Ngoài ra, tệ nạn ma túy cũng là loại tệ nạn liên quan đến tội phạm mại dâm. Tình hình tệ nạn này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua vẫn rất phức tạp. Thực tiễn cho thấy tình hình ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa có chiều hướng giảm, diễn biến vẫn phức tạp; tiếp tục xu hướng gia tăng số vụ mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần và xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Hồ sơ quản lý tại TP.HCM về số người nghiện ma túy có biểu hiện gia tăng. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp (ma túy đá) rất nguy hiểm và diễn biến phức tạp. Cụ thể trong năm 2017, Thành phố Hồ Chí Minh đã điều tra khám phá 1.407 vụ (giảm 130 vụ, tỷ lệ 8,46% so với cùng kỳ năm 2016), bắt 3.160 đối tượng (giảm 16 đối tượng, tỷ lệ 0,5% so với cùng kỳ năm 2016) có hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Trong đó, số vụ liên quan đến mua bán,

tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là 1.306 vụ, 2.631 đối tượng (giảm 151 vụ, tăng 123 đối tượng so với cùng kỳ) và 101 vụ, 529 đối tượng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 21 vụ, giảm 139 đối tượng so với cùng kỳ) [53].

- Về công tác phòng, chống tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng của các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua

Hiện nay, công tác phòng chống tội phạm về mại dâm đang có các cơ sở pháp lý chặt chẽ hơn, là công cụ để các chủ thể phòng chống thực hiện hiệu quả công tác này. Đó là sự ra đời Bộ luật hình sự năm 2015, Luật an ninh mạng và sắp tới là Luật phòng chống mại dâm. Ngoài ra, các văn bản của nhiều cấp, ngành ở nước ta và Thành phố Hồ Chí Minh như Chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng chính phủ, Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn Thành phố, Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND ngày 25/6/2014 về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ...với những định hướng, kế hoạch, giải pháp cụ thể cũng là căn cứ để các chủ thể triển khai thực hiện hoạt động phòng chống tệ nạn mại dâm và tội phạm mại dâm thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Thông qua biểu đồ về tỷ lệ số tội phạm và người phạm tội về mại dâm bị đưa ra xét xử trong 5 năm qua tại Thành phố Hồ Chí Minh (Bảng 3.6), chúng ta dễ dàng nhận thấy tỷ lệ số vụ và người phạm tội về mại dâm bị đưa ra xét xử trong năm 2013 chỉ ở mức trung bình (49,3% số vụ và 53,4% số người phạm tội). Các năm sau đó, từ năm 2014 đến 2017, tỷ lệ số vụ và người phạm tội về mại dâm bị đưa ra xét xử luôn vượt hơn mức 60%. Tuy nhiên, ở các năm 2013-2016, tỷ lệ về số vụ và số người phạm tội bị đưa ra xét xử có sự chênh lệch nhau dao động trong khoảng 7%, chỉ riêng năm 2017 là có sự tương đương nhau.

Những số liệu trên đây đã phần nào thể hiện được hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác giải quyết các vụ án hình sự về mại dâm. Qua đó, có thể thấy rằng, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án ở Thành phố Hồ Chí Minh rất quyết tâm trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng, với chủ trương “Không oan, sai – Không bỏ lọt tội phạm”.

3.1.2. Nội dung dự báo tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Từ những cơ sở nêu trên và quy luật vận động của các tội phạm về mại dâm, tác giả mạnh dạn đưa ra một số dự đoán về tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới như sau:

Tình hình tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng tăng không chỉ về số lượng vụ việc, đối tượng mà cả về tính chất, mức độ, phạm vi hoạt động. Hoạt động trong diện rộng tại nhiều địa bàn trong Thành phố Hồ Chí Minh, tuy không công khai nhưng cũng có tính chất phát triển mạnh về số lượng lẫn hình thức. Những địa phương phức tạp nhất là quận 1,2,3..., các khu vực giáp ranh với các địa bàn này và các khu du lịch, nghỉ mát. Nhiều vùng có các khu công nghiệp mới hình thành nay không còn đất làm nông nghiệp chuyển sang kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, khu du lịch và nghỉ mát nhưng thật ra kinh doanh mại dâm.

Phương thức hoạt động của các đối tượng rất đa dạng. Một số thủ đoạn hoạt động mới xuất hiện và phát triển như: một số chủ chứa, môi giới mại dâm có quan hệ với các khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, nơi du lịch...tập kết gái ở nhiều điểm khác nhau, khi khách cần thiết thì liên lạc điện thoại. Đội ngũ gái mại dâm dần được trẻ hóa. Thời gian từ nay về sau, có nhiều tổ chức hoạt động mại dâm mà gái bán dâm là những người hoạt động trong nhiều lĩnh vực như thời trang, âm nhạc, người dẫn chương trình truyền hình ... Đó là chưa kể sẽ xuất hiện tổ chức hoạt động mại dâm xuyên quốc gia hoặc biến tướng nhiều hình thức khác (người nước ngoài mại dâm, đồng tính nam, mại dâm đồng tính nữ ...).

Hình thức hoạt động, thủ đoạn che giấu về hành vi hoạt động mại dâm ngày càng khó lường nên khó bị phát hiện xử lý. Việc thống nhất với nhau về hình thức, tổ chức, phân công ... trong tội phạm về mại dâm của những đối tượng này nhằm qua mặt nhân dân, cơ quan chức năng trên địa bàn sẽ ngày càng phức tạp.

Tất cả dự báo trên chủ yếu mang tính định hướng về hình thức hoạt động, thủ đoạn che giấu cũng như việc thống nhất với nhau về hình thức, tổ chức, phân công ... trong tội phạm về mại dâm. Tuy nhiên, phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác (khách quan, chủ quan) trong công tác phòng, chống tội phạm về mại dâm sẽ đạt kết quả cao hay thấp trong cũng như tình hình tội phạm về mại dâm trong những giai đoạn cụ thể sau này. Các cơ quan lãnh đạo cấp Thành phố cần có chủ trương, kế hoạch cụ thể để phân công trách nhiệm cụ thể đối với các lực lượng có nhiệm vụ trong công tác phòng, ngừa tội phạm về mại dâm trong thời gian tới đạt hiệu quả cao.

3.2. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trong phòng ngừa các tội phạm về mại dâm

Như đã phân tích ở Chương 2, hiện nay nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội về mại dâm ở các chủ thể tham gia phòng ngừa các tội phạm này còn hạn chế. Vì lẽ đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa đối với các tội phạm về mại dâm trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả kiến nghị một số giải pháp về tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình cá tội này như sau:

- Tăng cường nhận thức của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm

Phải xác định việc đấu tranh phòng chống tội phạm là quan điểm của Đảng và nhà nước ta đã được thể hiện rõ tại Điều 4 BLHS 1999 và nhắc lại trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “các cơ quan tư pháp phải dựa vào nhân dân để hoạt động, đồng thời phải là lực lượng nòng cốt, là chỗ dựa vững chắc của nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp”. Cần chú trọng thực hiện công tác hỗ trợ cũng như phối hợp mật thiết với nhau giữa các cơ quan này, vì không thực hiện công tác

hỗ trợ cũng như phối hợp mật thiết với nhau sẽ dẫn đến kết quả thấp, nhất là xảy ra trường hợp oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố cần có chỉ đạo sâu sát hơn nữa đối với công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là yêu cầu các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm phát hiện và làm rõ các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm. Chỉ đạo toàn thể nhân dân trong Thành phố nâng cao trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan chức năng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm...

- Tăng cường nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm của cơ quan chuyên trách phòng ngừa

Cán bộ tư pháp phải nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, phải xác định đấu tranh phòng ngừa tội phạm là thể hiện ở nhiều phương diện, không chỉ chú trọng đến việc thu thập chứng cứ, chứng minh, điều tra tội phạm mà trong quá trình giải quyết vụ án các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán phải có trách nhiệm phát hiện và làm rõ các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Có thể thấy sự quan tâm của Đảng và Nhà nước thông qua nội dung quy định tại Điều 6 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015 cụ thể, không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị, cơ quan, tổ chức hữu quan phải trả lời bằng văn bản về việc thực hiện nội dung trên ra sao ...

- Tăng cường nhận thức quần chúng nhân dân về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm

Tăng cường nhận thức của gia đình, xã hội về nguyên nhân – điều kiện của tình hình tội phạm về mại dâm được thực hiện thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục. Trong việc phổ biến - giáo dục phải xác định mục đích là làm cho mọi người có suy nghĩ, hành vi, lối sống chuẩn mực, có văn hóa, lành mạnh, gia đình hạnh phúc, con người phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần, có hiểu biết về pháp luật, những việc bị nghiêm cấm, xử lý hình sự...

Công tác giáo dục – tuyên truyền cần làm mọi lúc, mọi nơi, có sự chuẩn bị cũng như đầu tư tốt về hình thức lẫn nội dung để có thể tác động đến trong mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua căn cứ về tuổi tác, công việc, trình độ văn hóa của những

người cần tác động sẽ tạo hiệu quả nhanh nhất và họ có thể áp dụng vào hoàn cảnh của mình.

Về nội dung không được quá vĩ mô, khó hiểu, cầu toàn mà cần dễ áp dụng trong hoàn cảnh sinh sống, lao động ... của mỗi người. Đối với những người đã có hành vi phạm tội được tái hòa nhập cộng đồng cần giúp họ có việc làm để sinh sống nhằm tiến bộ, ngoài ra cũng cần có sự cảnh giác và giúp đỡ nhau trong công tác giáo dục. Phát huy truyền thống, đạo đức văn hóa, để nhằm phòng, chống mọi hành vi truyền bá văn hóa đồi trụy, có nội dung khiêu dâm, kích dục tring mỗi người và mỗi gia đình chúng ta. Để cho nhân dân phải đảm bảo xác định được và quyết liệt đấu tranh đối hành vi vi phạm pháp luật cũng như tham gia nhiệt tình vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vì họ thấy được kết quả sẽ phục vụ cho chính cuộc sống của mình.

3.3. Một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Các nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm từ những nội dung đã phân tích tại chương này cho thấy được phát sinh – hình thành một cách khách quan chứ không phải theo ý muốn chủ quan của con người. Chính vì thế các nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm xuất hiện theo quy luật tất yếu gắn với các điều kiện tự nhiên - xã hội và con người.

Các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung cũng như các tội về mại dâm nói riêng không dễ thay đổi trong thời gian ngắn, do chính sự tương tác giữa các yếu tố đều tuân theo quy luật khách quan trên. Tình hình các tội về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn sẽ có nhiều diễn biến khó lường trong tương lai.

Tác giả đề xuất các biện pháp cụ thể trong công tác đấu tranh phòng, ngừa các tội về mại dâm để nâng cao kết quả đạt được tốt nhất.

3.3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện kinh tế - xã hội

Từ kết quả nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy: Các yếu tố tiêu cực nảy sinh từ quá trình phát triển kinh tế thị trường, điều kiện xã hội như phân hóa giàu nghèo, thất nghiệp, tệ nạn xã hội dẫn đến các tội về mại dâm sinh ra là kết quả tác động qua lại của nhiều yếu tố khác nhau. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả phòng, ngừa các tội về mại dâm, từ phương diện kinh tế - xã hội, tác giả cho rằng cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế

Đây là những giải pháp hữu hiệu mang tính bền vững, khắc phục sự thiếu thốn đói nghèo qua đó góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, giảm gia tăng tội phạm. Để làm giảm đến mức thấp nhất các yếu tố tiêu cực tác động làm phát sinh tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng cần phải thực hiện có hiệu quả phát triển đời sống kinh tế, giảm tỷ lệ số gia đình khó khăn - nghèo khổ ... Từ hiệu quả này, sẽ kéo giảm các yếu tố gắn liền với sự tiêu cực tác động làm phát sinh tội phạm nói chung, các tội về mại dâm nói riêng.

Hai là, kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp

- Do chính nguồn phát sinh tội phạm sẽ là những yếu tố tác động tiêu cực sinh ra tội phạm trong đó có các tội về mại dâm nên song song tệ nạn xã hội, tỷ lệ người lao động thất nghiệp cao trong xã hội là nguyên nhân gắn liền không thể tách rời. Để góp phần loại bỏ nguyên nhân phát sinh các tội phạm cần phải giải quyết tốt tình trạng lao động thất nghiệp cũng như không có việc làm ổn định. Trước mắt, chính quyền Thành phố phải có các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng là người nghèo, người chưa có việc làm và có hoàn cảnh khó khăn như cho vay vốn để phát triển sản xuất, bố trí tạo công ăn việc làm, khắc phục tình trạng thất nghiệp nhất là trong lứa tuổi thanh niên. Thành phố cần đầu tư phát triển các trường dạy nghề không thu phí hoặc thu rất ít, sau đó tạo việc làm để họ có thu nhập ổn định.

- Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải có trách nhiệm phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội liên hiệp thanh niên, Hội nông dân và các tổ chức, đoàn thể liên quan để thực hiện các biện pháp trên. Thành phố Hồ Chí Minh cần có các chính sách, biện pháp khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng. Các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp cần có những quy định cụ thể về vấn đề tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động, nhất là lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt đã vào con đường bán dâm.

Ba là, kiểm soát và kéo giảm tệ nạn xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hưởng ứng phòng, chống tệ nạn xã hội. Hoạt động tuyên truyền được thực hiện rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng với nội dung và hình thức phù hợp. Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội, nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện, tố giác đối tượng, các tụ điểm mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, tụ điểm mại dâm.

- Quan tâm thực hiện các hoạt động phòng ngừa tệ nạn ma túy và mại dâm. Tập trung các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trên các tuyến và địa bàn trọng điểm; xóa bỏ các điểm nóng, phức tạp về ma túy, mại dâm, không để phát sinh và tồn tại; quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn ma túy, mại dâm và cương quyết xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh vi phạm pháp luật. Tăng cường công tác rà soát, phân loại và quản lý người nghiện, đặc biệt là ma túy tổng hợp trên bàn Thành phố. Đổi mới công tác cai nghiện ma túy: Căn cứ các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2245/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Ban thường vụ Thành ủy tổ chức quán triệt nội dung và khẩu trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chỉ đạo.

3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện văn hóa

Văn hóa là yếu tố quan trọng tác động đến nhân cách, nhận thức, lối sống của con người. Con người càng văn hóa thì càng có những xử sự phù hợp với pháp luật và đạo đức. Chính vì thế, để công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm mại dâm nói riêng đạt hiệu quả cao nhất, các chủ thể phòng ngừa không thể bỏ qua các giải pháp về văn hóa. Theo tác giả, các giải pháp này bao gồm:

- Phát huy, tuyên truyền nhân dân có lối sống lành mạnh, có đạo đức

Kinh tế thị trường với những tác động mặt trái của nó đã làm suy thoái đạo đức ở một bộ phận người dân. Tư tưởng, lối sống cầu không ít người có biểu hiện suy đồi đạo đức, phẩm chất cá nhân, chạy theo sống gấp, sống ảo để hưởng thụ cho cá nhân. Điều này cho thấy cần thiết phải nâng cao công tác tuyên truyền về nhận thức, suy nghĩ trong nhân dân vì đây là tình trạng báo động này đòi hỏi phải tăng cường giáo dục. Giáo dục đạo đức, nhân cách cần được coi là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân... Giáo dục nhân cách, đạo đức con người cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Làm được như vậy sẽ góp phần hạn chế đến mức thấp nhất sự suy thoái về đạo đức, nhân cách con người, góp phần hạn chế các tội về mại dâm phát sinh.

- Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân

Để nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, chính quyền Thành phố cần xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa phủ khắp từ thành phố tới cơ sở với nhiều hoạt động bổ ích, phù hợp cho từng nhóm đối tượng như: Câu lạc bộ (CLB) Di sản và ký ức; CLB Mỹ thuật hội họa, làm hoa; CLB Văn nghệ dân gian; CLB Khiêu vũ, CLB dạy đàn, hát; CLB bóng chuyền, cầu lông, dưỡng sinh, thể dục nhịp điệu, yoga... Lồng ghép với các hoạt động này là một loạt các chương trình tuyên truyền, nâng cao kiến thức văn hóa, xã hội, làm giàu tri thức như: Kỹ năng ứng xử nơi công sở, Kiến thức bảo vệ môi trường, nhận biết thực phẩm an toàn, Kiến thức phòng bệnh ở người già, trẻ nhỏ... Các hoạt động này cần có sự tham gia của các chuyên gia văn hóa tư vấn, để các hoạt động có tính hấp dẫn, thu hút được sự tham gia của nhiều

người dân. Bên cạnh đó, chính quyền cần quan tâm đến việc hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất nhằm phát huy tối đa hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở, từng bước vun đắp, làm giàu đời sống tinh thần cho nhân dân địa phương.

- Tăng cường kiểm soát các sản phẩm văn hóa độc hại

Qua phân tích nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cho thấy một số người bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm văn hóa độc hại, đòi truy như: phim sex, game sex, tranh ảnh sex... Để nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm, cần triệt tiêu những yếu tố tiêu cực tác động làm biến đổi nhân cách cá nhân, hạn chế hành vi phạm tội thông qua việc tăng cường kiểm soát các sản phẩm này.

Để tăng cường hiệu quả trong việc kiểm soát các sản phẩm văn hóa độc hại cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chức năng đặc biệt là vai trò của Sở Thông tin, truyền thông Tăng cường kiểm soát các sản phẩm văn hóa lưu thông trên thị trường; Thường xuyên thanh tra kiểm tra các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh các sản phẩm văn hóa có khả năng độc hại; Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

3.3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện giáo dục

Như đã phân tích trong phần nguyên nhân của tình hình các tội về mại dâm, việc hình thành nhân cách cá nhân phụ thuộc rất lớn từ phía gia đình nên những gia đình không đầy đủ đều có tác dụng tiêu cực đến và là một trong những yếu tố làm phát sinh các tội này. Vì vậy, việc xây dựng một gia đình hạnh phúc (văn hóa, mẫu mực ...) sẽ là giải pháp tốt nhất nhằm kéo giảm những tác động tiêu cực từ gia đình đến cá nhân. Bên cạnh một gia đình văn hóa, bền vững, mẫu mực còn đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải gắn kết với nhau, cùng yêu thương, chia sẻ đùm bọc, cùng cộng đồng trách nhiệm. Để có thể hiểu và có phương pháp phù hợp nhất về nuôi dạy con cái, các bậc cha mẹ cần phải có những kiến thức nhất định về gia đình, giới tính và xã hội. Điều này sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa tội phạm.

Nhà trường là môi trường quan trọng thứ hai sau gia đình trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất cá nhân. Cần thực hiện tốt các giải pháp sau để tăng cường vai trò của nhà trường trong việc giáo dục nhân cách, phẩm chất cá nhân: ngoài công tác dạy văn hóa, nhà trường cần truyền đạt về giá trị lịch sử trong đấu tranh giữ nước, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, ý thức trách nhiệm xã hội. Nhà trường phải luôn thấu hiểu suy nghĩ, hành vi của học sinh để kịp thời có phương pháp giáo dục phù hợp, vì nhà trường - gia đình - xã hội là tam giác vàng trong việc giáo dục cũng như hình thành nhân cách các em.

Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải có trách nhiệm tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về các tội mại dâm nói riêng cho nhân dân Thành phố.

Cần thực hiện tốt các vấn đề sau trong công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm đạt kết quả tốt:

Thứ nhất, cần giao nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm cho một cơ quan cụ thể để làm đầu mối triển khai, thực hiện các kế hoạch, nội dung chương trình hành động phòng ngừa các tội về mại dâm.

Thứ hai, hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, ngừa các tội về mại dâm phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và rộng khắp trên mọi địa bàn với mọi đối tượng, tập trung vào các đối tượng có tỷ lệ tội phạm cao, các đối tượng có nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm như phụ nữ và trẻ em.

Thứ ba, cần đa dạng hơn nữa các phương pháp giáo dục – tuyên truyền về phòng, ngừa các tội về mại dâm thông qua các hình thức khác nhau như thi kiến thức về giới tính, về các bệnh lây qua đường tình dục, lối sống văn hóa ... nhưng phải gắn liền với đời sống nhân dân. Tăng cường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, tìm hiểu về các biện pháp phòng, ngừa tội phạm về mại dâm để khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tham gia qua đó nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao hiểu biết của nhân dân về phòng, ngừa tội phạm về mại dâm.

Trong chương trình giáo dục ở các trường học cần được triển khai với nhiều hình thức đa dạng hơn về nội dung tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội. Hiện tại

chỉ có tệ nạn ma túy là được triển khai thực hiện tương đối tốt còn đối với tệ nạn mại dâm thì chưa được quan tâm đúng mức. Các cấp học từ cấp hai trở lên cần thường xuyên được tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm và ngăn ngừa không để cho tệ nạn mại dâm phát triển trong học sinh, sinh viên.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên thật hiệu quả cũng như huy động sự tham gia đóng góp của mọi cá nhân, tổ chức tham gia. Cần phát huy sức mạnh của các tổ chức xã hội như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân...tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật phòng, ngừa các tội về mại dâm sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp, tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân. Đối với các tội về mại dâm ở nước ta nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng thì đây chính là giải pháp để phòng, ngừa tội phạm đạt kết quả cao nhất.

3.3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện quản lý xã hội

Nguyên nhân làm phát sinh các tội về mại dâm có một phần bắt nguồn trong hoạt động quản lý xã hội yếu kém từ những năm qua, giải pháp khắc phục như:

- Nâng cao công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ đặc biệt (đặc doanh, nhạy cảm).

Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần tiếp tục thống kê tụ điểm, tuyến đường phát sinh tệ nạn mại dâm, kích dục nơi công cộng để đấu tranh quyết liệt, triệt phá nhằm xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; tiếp tục theo dõi, triệt phá các ổ nhóm hoạt động mại dâm và xử lý 100% vụ việc vi phạm được phát hiện, tăng cường kiểm tra, hậu kiểm sau khi cấp giấy phép cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố. Việc thi hành xử phạt hành chính đối với những cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm vi phạm để tạo tính nghiêm minh, răn đe.

- Tăng cường quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép và đăng ký đối với các dịch vụ nhạy cảm (Internet, văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm), ảnh hưởng tiêu cực đến suy nghĩ, hành vi của các em tuổi mới lớn.

- Tăng cường quản lý nhân khẩu trên từng quận, huyện ở Thành phố

Trong thời gian tới, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ vẫn bị quá tải về dân số do đó công tác quản lý nhân khẩu sẽ tiếp tục gặp khó khăn. Chính vì thế, chính quyền thành phố cần có chính sách để xây dựng, phát huy mô hình tổ dân phố tự quản, kết nối chặt chẽ với cán bộ phụ trách khu vực để nắm tình hình di biến động của cư dân trong địa bàn, đồng thời quản lý chặt chẽ các đối tượng có dấu hiệu phạm tội mại dâm và các vi phạm pháp luật khác.

Công tác quản lý về cư trú cần tăng cường mối quan hệ phối kết hợp giữa các lực lượng nghiệp vụ trong công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra khám phá tội phạm về mại dâm. Việc phối kết hợp để thực hiện xử lý cư trú theo hệ thống đồng bộ và theo một cơ chế thống nhất trên cơ sở phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác quản lý đối tượng từ đó phối hợp, triệt phá các ổ, tổ chức, đường dây, di chuyển địa bàn phức tạp về hoạt động mại dâm ở các khu vực trung tâm thành phố và các quận, huyện giáp ranh với các tỉnh khác.

Để nắm được sự biến động của các đối tượng này, cần nâng việc phối hợp tốt với lực lượng quản lý về cư trú để phát hiện các biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Nếu phát hiện vi phạm lần đầu thì có thể nhắc nhở, tái phạm thì kiên quyết phải xử phạt nặng hoặc tái phạm nhiều lần thì đề nghị rút giấy phép. Mặt khác, phối hợp tốt trong việc xây dựng gia đình văn hóa, ấp khu phố văn hóa không có tệ nạn xã hội nhằm góp phần làm trong sạch địa bàn, làm giảm tội phạm về mại dâm trong địa bàn dân cư.

Thiết nghĩ, để tăng cường công tác phòng chống tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, các sở ban ngành sau đây cần thực hiện những giải pháp cụ thể sau:

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ động phối hợp với các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, xây dựng trang web tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên mạng. Phối hợp với Sở tài chính, Sở Nội vụ và các Sở-ngành, đoàn thể có liên quan nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực

công tác, kinh phí hỗ trợ cho công tác phá án mại dâm. Phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác kiểm tra liên ngành về hoạt động văn hóa và phòng, chống tệ nạn mại dâm, chủ yếu là kiểm tra hành chính nhằm ngăn chặn các hành vi “nhạy cảm” của cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ thành phố và Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ hiện có; đồng thời gắn với việc xây dựng các mô hình dịch vụ xã hội để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ về tâm lý, giáo dục, dạy nghề, hướng nghiệp tạo việc làm và giải quyết việc làm cho người mại dâm hoàn lương và các trẻ em lang thang, cơ nhỡ.

b) Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh

Tiếp tục nhân rộng và phát triển mô hình câu lạc bộ nữ Chủ nhà trọ để hỗ trợ, giúp đỡ và tư vấn cho nữ công nhân tại các khu nhà trọ, nhà cho thuê. Vận động đối với chủ cho thuê mặt bằng, chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” cam kết không để tệ nạn mại dâm xảy ra tại nơi kinh doanh dưới bất kỳ hình thức. Xây dựng và củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình hỗ trợ người mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng để tuyên truyền phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS gắn với chương trình giảm tác hại và tạo điều kiện hỗ trợ, vận động họ tham gia sinh hoạt câu lạc bộ do Hội tổ chức và được giải quyết các chương trình an sinh xã hội.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về lối sống lành mạnh, tác hại, hậu quả của tệ nạn mại dâm và các biện pháp phòng, chống để người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác phòng ngừa, phòng chống tệ nạn mại dâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc sử dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động tổ chức mại dâm, quản lý các website, blog cá nhân, các hình thức khác trên Internet, trang web với các nội dung độc hại, đồi trụy và hình ảnh khiêu dâm, truy lạc phát tán.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về tác hại của tệ nạn mại dâm trên địa bàn dân cư, gắn cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa, đưa phong trào “Xây dựng phường-xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm” trong công tác bình xét các tiêu chuẩn văn hóa, danh hiệu văn hóa hàng năm.

Phối hợp các Sở, ngành liên quan và các quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch các ngành nghề kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” trên địa bàn thành phố; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch để ngăn chặn, xử lý các hoạt động mại dâm; xử lý nghiêm các cơ sở để lưu hành các ấn phẩm, băng đĩa độc hại, đồi trụy. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ và tham mưu cho UBND thành phố trong việc xử lý vi phạm hành chính các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa-xã hội, du lịch để xảy ra tệ nạn mại dâm.

đ) Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS thành phố

Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và xã hội nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh, điều trị cho đối tượng mại dâm tại cơ sở chữa bệnh; tăng cường kiểm tra việc cấp giấy phép, kiểm tra việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ và xử lý nghiêm các vi phạm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ y học cổ truyền day ấn huyệt, massage, xông hơi xoa bóp hoạt động không đúng chức năng đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các quy định về phòng chống HIV/AIDS, quản lý và điều trị bệnh AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục cho người bán dâm.

Phối hợp với các Sở ngành nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình nhóm đồng đẳng phòng ngừa. Tiếp tục đẩy mạnh và nhân rộng mô hình “Tiến lên phía trước” nhằm hỗ trợ phụ nữ bán dâm, người hoàn lương và nạn nhân trở về tái hòa

nhập cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh chương trình giảm tác hại thông qua các dịch vụ chăm sóc y tế, đảm bảo sức khỏe cho người hoàn lương, ổn định cuộc sống.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận – huyện tham mưu đề xuất UBND thành phố phê duyệt quy hoạch đối với các ngành nghề kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” trên địa bàn; đồng thời kiện toàn, chấn chỉnh việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cá nhân, đơn vị đúng theo quy định của pháp luật; cung cấp đầy đủ các thông tin về những doanh nghiệp thuộc một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện đã được cấp phép hoạt động để địa phương phối hợp quản lý.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Nghiên cứu đưa chương trình giáo dục giới tính, chương trình phòng, chống mại dâm, ma túy, HIV/AIDS, bằng các hình thức phù hợp vào nhà trường. Tăng cường biện pháp kiểm tra, quản lý để kịp thời ngăn chặn tệ nạn mại dâm, ma túy xâm nhập trong học sinh, sinh viên. Xây dựng quy chế quản lý học viên có nếp sống lành mạnh không vi phạm tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng.

h) Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh

Phối hợp với Phòng Cảnh sát đường thủy – Công an thành phố, Công an các quận, huyện thường xuyên tăng cường kiểm tra, giám sát các tàu thuyền cập bến cảng và các chốt trực để kịp thời ngăn chặn, xử lý tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý kết hợp phòng, chống mua bán người ở khu vực biên giới ven biển, bến cảng.

i) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh.

Phối hợp chặt chẽ với các Sở – ngành liên quan, UBND quận, huyện chỉ đạo các tổ chức thành viên ở các cấp tổ chức thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết”, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” kết hợp với phong trào “Xây dựng, phường, xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”, phát động phong trào toàn dân lên án, phát hiện, tố giác tội phạm mại dâm để phối hợp với chính

quyền địa phương tiến hành hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS một cách hiệu quả. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức giám sát các hành vi hoạt động mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ và ở một số nơi công cộng trên địa bàn dân cư và có biện pháp tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân vi phạm tệ nạn mại dâm và vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước.

k) Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh.

Phối hợp với chính quyền và các ban ngành đoàn thể ở địa phương đề đẩy mạnh công tác giáo dục, truyền thông một cách thường xuyên, liên tục trong đội ngũ công nhân lao động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm, nhất là nữ công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp gắn với việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội của chính quyền địa phương; đồng thời vận động công nhân và người lao động chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm. Tăng cường các hoạt động truyền thông sâu rộng trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định của pháp luật liên quan.

l) Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường-xã, thị trấn

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống mại dâm thông qua công tác xây dựng và trình Cấp ủy Đảng ban hành Kế hoạch, Nghị quyết chuyên đề về công tác phòng, chống mại dâm tại khu dân cư.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát và chỉ đạo cơ quan Công an quận-huyện lập chuyên án triệt xóa các tổ chức, đường dây đối tượng môi giới, bảo kê mại dâm. Tập trung chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành văn hóa-xã hội kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ “nhảy cảm” có biểu hiện phát sinh tệ nạn mại dâm.

Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và các hoạt động truyền thông về phòng chống tệ nạn mại dâm với những hình thức, biện pháp đa dạng và phong phú; phát động đấu tranh, tố giác, lên án tội phạm hoạt động mại dâm trên địa bàn dân cư, góp phần xây dựng gia đình văn hóa, không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Dân quân, Dân phòng, Ban bảo vệ khu phố, tổ dân phố và ban ngành đoàn thể, thường xuyên tổ chức tuần tra, chốt chặn, kiểm tra, giám sát tại địa bàn trọng điểm đang chuyển hóa; nhất là đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm tệ nạn mại dâm. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối tượng mại dâm vi phạm lần đầu theo tinh thần Nghị định số 163/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện khắc phục hạn chế của pháp luật

Như đã phân tích ở chương 2, tình hình tội phạm về mại dâm ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua có một phần nguyên nhân, điều kiện thuộc về những hạn chế của pháp luật. Theo tác giả, trong thời gian tới cần áp dụng các giải pháp phòng ngừa đối với tội phạm về mại dâm trên phương diện khắc phục các hạn chế của pháp luật liên quan đến mại dâm, cụ thể như sau:

- Cần sớm ban hành các quy chế quản lý đối với các gái mại dâm đang được quản lý, giáo dục tại các cơ sở sẽ được “thả” cũng như có các phương pháp quản lý hiệu quả đối với các đối tượng “ẩn” hoạt động mại dâm để có phương pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm, tội phạm chứa mại dâm, môi giới mại dâm đạt hiệu quả. Khi xử phạt hành chính về hành vi mại dâm thì cần kèm theo một biện pháp bổ sung như lao động công ích nhằm để răn đe thì hợp lý hơn. Cần hoàn thiện quy định của BLHS về các tội về mại dâm này sẽ tạo ra hành lang pháp lý những hành vi phạm tội về mại dâm.

- Cần điều chỉnh hoặc ban hành những quy định mới theo hướng đơn giản hơn về thủ tục đưa người đi cai nghiện bắt buộc để cơ quan chức năng quản lý tốt hơn các đối tượng này.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 327, Điều 328, Điều 329 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng: Bổ sung tội “Bán dâm”, “Tổ chức hoạt động mại dâm”, “Cưỡng bức bán dâm” và “Bảo kê mại dâm” để tăng cường tính răn đe và trừng trị những đối tượng thực hiện hành vi này từ 2 lần trở lên.

- Cần nhắc việc tiến hành công khai danh tính người mua dâm và bán dâm

Mại dâm đây là hoạt động “có cầu có cung” nên chúng ta phải xử lý cả từ 02 phía: người mua dâm và người bán dâm. Danh tính của người bán dâm được công khai thì danh tính của người mua dâm cũng phải công khai. Tuy nhiên, đại bộ phận những gái bán dâm hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm, họ phải giấu gia đình, thậm chí là chồng con để nhúng thân vào con đường đầy ô nhục này. Do đó phải xem xét thật kỹ việc công khai danh tính của gái bán dâm trong trường hợp này vì rất có thể sẽ làm họ mặc cảm khiến quá trình tái hòa nhập cộng đồng khó khăn nên dễ dẫn tới tình trạng “ngựa quen đường cũ”. Nếu bị công bố danh tính, họ sẽ rất khó có cơ hội trở lại với gia đình, chồng con hoặc xây dựng một gia đình với cuộc sống hoàn toàn mới. Nhưng đối với những người nổi tiếng như người mẫu, diễn viên thì ngược lại rất cần phải công khai danh tính vì họ là người của công chúng – người được xã hội coi như điểm sáng để trông vào.

3.3.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm về mại dâm trên phương diện khắc phục hạn chế trong hoạt động phòng, ngừa tội phạm của cơ quan tiến hành tố tụng

Trên cơ sở những phân tích về yếu kém trong phát hiện và xử lý tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng ở chương 2 nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động phát hiện và xử lý hành vi vi phạm các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thì các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải nhanh chóng chấn chỉnh những thiếu sót của mình. Cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội phạm về mại dâm

Một trong những biện pháp ngăn chặn tội phạm thực hiện đến cùng và thực hiện nhiều lần là nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội về mại dâm. Việc cần làm là các cơ quan bảo vệ pháp luật cần phải tích cực tuyên truyền để nhân dân xác định nguyên nhân gia tăng tội phạm chính là việc biết mà không tố cáo, tố giác tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện các tội về mại dâm. Cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc tố giác các tội về mại dâm, như sự quan tâm, khích lệ động viên cán bộ tiếp nhận thông tin, sự nhiệt tình giải quyết vụ án của cán bộ điều tra, truy tố, xét xử. Đồng thời phải có biện pháp bảo vệ người đứng ra tố giác một cách

hiệu quả. Vì tâm lý e ngại dư luận xã hội, sợ ảnh hưởng đến bản thân nên việc che giấu thông tin về tội phạm của không ít người những người che giấu về hành vi tội phạm về mại dâm. Để khắc phục điều này, rất cần có những cơ chế đặc biệt để bảo vệ các thông tin của nạn nhân trong quá trình giải quyết vụ án cũng như sau khi vụ án đã được giải quyết.

- Nâng cao hiệu quả công tác của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm

Thứ nhất, đối với Cơ quan điều tra

Cần phát triển tại địa phương một lực lượng chuyên trách làm công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn các tội về mại dâm Đây là vấn đề hiện nay còn khó khăn vì biên chế rất thiếu nhưng phải từng bước khắc phục. Cần có sự kết hợp cao trong việc nắm tình hình của các loại đối tượng các tội về mại dâm. Thông qua các hoạt động quản lý hành chính nắm chắc tình hình hoạt động các tội về mại dâm trên các địa bàn để tham mưu cho chính quyền chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình. Đồng thời trực tiếp sử dụng mọi biện pháp nghiệp vụ cần thiết để đấu tranh ngăn chặn, kịp thời xóa bỏ các tội về mại dâm, các đường dây môi giới, dẫn dắt hoạt động mại dâm, buôn bán phụ nữ; thu thập, củng cố chứng cứ để đưa đối tượng xử lý đúng pháp luật.

Biện pháp nghiệp vụ này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác nắm thông tin để kiểm tra đến việc tập hợp chứng cứ để xử lý đối tượng trước pháp luật thông qua việc đẩy mạnh công tác xây dựng, sử dụng và bố trí mạng lưới bí mật phù hợp phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm. Bởi vì các đối tượng có hành vi phạm tội liên quan đến mại dâm luôn luôn dùng mọi thủ đoạn để hoạt động che giấu tội phạm và đối phó với cơ quan chức năng, mặt khác dấu hiệu chủ quan của các tội phạm về mại dâm lỗi là cố ý, nếu không có căn cứ để đấu tranh với đối tượng xác định dấu hiệu này thì không thể truy cứu trách nhiệm hình sự. Thực tế đều có sử dụng biện pháp nghiệp vụ này trong hầu hết các vụ phạm tội về mại dâm.

Trong công tác tìm kiếm công việc cho các đối tượng gái mại dâm có hoàn cảnh éo le phải chấp nhận mưu sinh bằng hoạt động mại dâm và số gái mại dâm bị xử lý hành chính nhiều lần trở về địa phương bằng biện pháp thông qua hoạt động chuyên môn, lực lượng công an các cấp cần thường xuyên tham mưu cho chính quyền và hỗ trợ các ngành, đoàn thể đối với công tác trên. Các quy định của nhà nước về đăng ký, quản lý kinh doanh lưu trú, nhạy cảm cần phổ biến được tuyên truyền ... buộc các nơi này và người lao động tại đây không được vi phạm về những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

Thứ hai, đối với Viện kiểm sát

Giữa hành vi phạm tội trong một số trường hợp chưa được xác định (nhất là đối với các trường hợp chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự) với các hành vi vi phạm hành chính về mại dâm trong một số trường hợp. Để công tác xử lý đúng quy định của pháp luật cũng như không làm oan người vô tội và không lọt người có hành phạm tội cần chú trọng việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động điều tra, xét xử đòi hỏi phải rất khách quan, thận trọng. Trong mối quan hệ phối hợp Công an – Viện kiểm sát – Tòa án cần nâng cao chức năng thực hành quyền công tố của kiểm sát điều tra - xét xử các loại tội phạm về mại dâm, Để việc giám sát các hoạt động tư pháp cũng như hạn chế, phòng ngừa những hiện tượng tiêu cực hay lạm quyền trong hoạt động điều tra, xét xử có thể xảy ra cần nâng cao vai trò của Viện kiểm sát trong việc phát hiện tội phạm, bảo đảm việc truy tố đúng quy định của pháp luật và không lọt người có hành phạm tội.

Thứ ba, đối với Tòa án

Yếu tố làm hiệu quả của hoạt động phòng ngừa của tình hình tội phạm về mại dâm đạt hiệu quả tốt chính là hoạt động công tác xét xử của Tòa án nhân dân. Để công tác tổng kết, nhận định mức độ nguy hiểm của tội phạm, cần thiết phải có những thống kê cụ thể về của tình hình các tội về mại dâm cũng như mức hình phạt đã tuyên ngành Tòa án nhân dân. Qua đó để định hướng hình phạt cần áp dụng đủ để răn đe, giáo dục người phạm tội và phục vụ cho hoạt động phòng ngừa chung.

Để áp dụng hình phạt phù hợp, trong công tác xét xử phải xác định chính xác giữa xử lý hành chính với tội phạm, xác định chính xác tội danh, tính chất mức độ của người có hành vi phạm tội. Việc xử lý các đối tượng liên quan các tội về mại dâm, phải thật nghiêm khắc. Việc xét xử các vụ án phạm tội về mại dâm cần được thực hiện nhanh chóng sau khi vụ án được phát hiện, điều tra, truy tố và đưa tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (hiện tại các vụ án được mã hóa và thông tin trên công điện tử của Tòa án nhân dân, nhất là các vụ án phạm tội có tổ chức, có quy mô lớn nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục các đối tượng phạm tội đồng thời còn mang tính tuyên truyền giáo dục trong nhân dân, phòng ngừa chung cho xã hội). Việc áp dụng những hình phạt thích đáng, xử lý nghiêm khắc các đối tượng phạm tội cũng là một trong những biện pháp cơ bản, quan trọng để phòng ngừa tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm đang có dấu hiệu biến động và nghiêm trọng trong tình hình hiện nay.

Tiểu kết Chương 3

Trong Chương 3, tác giả đã thực hiện dự báo về tình hình các tội về mại dâm trong thời gian tới và đưa ra một số giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội về mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở các nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội này.

Qua nghiên cứu những nội dung trên, tác giả nhận định: Trong những năm tiếp theo tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố vẫn diễn biến hết sức phức tạp. Tình hình này là hệ quả của các yếu tố tiêu cực do sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố trong tương lai.

Trên cơ sở nghiên cứu tình hình các tội phạm về mại dâm và các yếu tố đặc thù là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm này trong những năm qua trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã mạnh dạn đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trong tương lai theo từng nhóm yếu tố thuộc về kinh tế – xã hội, văn hóa, giáo dục, quản lý xã hội, pháp luật và hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố.

KẾT LUẬN

Phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng luôn đòi hỏi các chủ thể phải đầu tư, tìm hiểu về tình hình tội phạm cũng như các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình tội phạm đó để có cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu, phù hợp với từng không gian, thời gian nhất định.

Thực tiễn cho thấy các yếu tố tiêu cực thuộc về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cơ quan chức năng... là những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua với những đặc điểm đáng lưu ý như: diễn biến phức tạp, phương pháp, thủ đoạn phạm tội đa dạng và ngày càng tinh vi hơn... Để ngăn ngừa có hiệu quả hơn đối với các tội phạm này trong thời gian, cần thiết phải đưa ra dự đoán và đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn này đã làm rõ những vấn đề lý luận về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm, đánh giá thực trạng nhận thức, nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong 05 năm qua (từ năm 2013 đến năm 2017). Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về lý luận, đánh giá toàn diện, khoa học về thực trạng tình hình và nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tình hình các tội phạm về mại dâm như trên, tác giả đã mạnh dạn đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm này ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu Luận văn này đã phần nào làm phong phú hơn lý luận của Tội phạm học về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và của các tội về mại dâm nói riêng.

Về mặt thực tiễn, những quan điểm phân tích, đánh giá của tác giả về thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã góp phần làm sáng tỏ thực trạng tình hình tội phạm này trên thực tế, thông qua đó để đảm bảo cho tình hình trật tự xã hội được

ổn định, cũng như cho nhân dân thành phố có được một môi trường sống trong lành, xây dựng một xã hội văn minh trong thời gian tới cho nhân dân thành phố.

Luận văn được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có sự giúp đỡ của các ngành chức năng, các đồng chí lãnh đạo, giảng viên Học viện khoa học xã hội, đặc biệt là Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Hoa là cô hướng dẫn khoa học. Do tác giả còn kinh nghiệm, năng lực nghiên cứu còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong các nhà khoa học có những ý kiến đóng góp để luận văn được tốt hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành trung ương (2010) *Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
2. Bộ chính trị (2011) *Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*;
3. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tĩnh (2013) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Học viện Cảnh sát nhân dân;
4. Công an TP. Hồ Chí Minh (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết công tác năm*;
5. Công an TP. Hồ Chí Minh (2010) *Báo cáo tội phạm hình sự ở TP. Hồ Chí Minh thực trạng, nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa xã hội*;
6. Chính phủ (2004) *Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm*;
7. Chính phủ (2013) *Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*;
8. Chính phủ (2016) *Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện*;
9. Chính phủ (2016) *Nghị định số 136/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*;
10. Nguyễn Chí Dũng (2004) *Một số vấn đề về tội phạm và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
11. Đỗ Ngọc Quang (1999) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội;
12. Quốc hội (1999) *Bộ Luật hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam số 15/1999/QH10*
13. Quốc hội (2000) *Luật phòng chống ma túy*;

14. Quốc hội (2008) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy*;
15. Quốc hội (2009) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự*;
16. Quốc hội (2015) *Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13*;
17. Quốc hội (2017) *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13*;
18. Quốc hội (2012) *Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13*;
19. Quốc hội (2014) *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*;
20. Hồ Sỹ Sơn (2011) *Tập bài giảng về tình hình tội phạm, nguyên nhân và phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay*;
21. Thủ tướng chính phủ (2011) *Quyết định 282/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 48CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
22. Thủ tướng chính phủ (2013) *Chỉ thị số 22/CT-TTg về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay*;
23. Thủ tướng chính phủ (2011) *Quyết định số 679/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015*;
24. Thủ tướng chính phủ (2016) *Quyết định số 361/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình phòng chống mại dâm giai đoạn 2016-2020*;
25. Lê Thế Tiệm, Phạm Tự Phả và tập thể tác giả (1994) *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
26. Nguyễn Đình Trần (2006) *Tội phạm mại dâm và đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về mại dâm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
27. Bùi Thanh Trung (2005) *Công tác phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm về mại dâm của lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH Công an thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân;

28. Nguyễn Quốc Tuấn (2017) *Các tội mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Tình hình, nguyên nhân và phòng ngừa*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội;

29. Trường Đại học Luật Hà Nội (2003) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

30. Tòa án nhân dân TP.HCM (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *217 Bản án hình sự*;

31. Tòa án nhân dân TP.HCM (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm*;

32. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2011) *Quyết định số 6648/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015*;

33. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2011) *Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn Thành phố*;

34. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2012) *Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 25/4/2012 về tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố*;

35. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2013) *Kế hoạch số 2448/KH-UBND về triển khai công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*;

36. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2014) *Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*;

37. Ủy ban nhân dân TP. HCM (2014) *Quyết định 2245/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*;

38. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2003) *Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về phòng, chống mại dâm*;

39. Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm*;
40. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
41. Nguyễn Hồng Vinh (2007) *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
42. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội;
43. Hà Thúy Yên (2008) *Đấu tranh phòng, chống tội phạm chứa mại dâm tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
44. Nguyễn Xuân Yêm (2003) *Mại dâm, ma túy, cờ bạc tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
45. Quỳnh Chi (2015) “Tỉ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đã tới 81%”, <<https://laodong.vn/nguoi-nghe/ti-le-tham-gia-bao-hiem-that-nghiep-da-toi-81-335995.bld>>, (20/5/2015);
46. Duyên Duyên (2013) “Hàng loạt doanh nghiệp phá sản tại TP.HCM”, <<http://baodatviet.vn/kinh-te/doanh-nghiep/hang-loat-doanh-nghiep-pha-san-tai-tphcm-2354149>>, (06/9/2013);
47. Thành Hoa (2017) “TPHCM: Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng mạnh”, <https://www.thesaigontimes.vn/155701/TPHCM-So-nguoi-huong-tro-cap-that-nghiep-tang-manh.html>, (04/01/2017);
48. Lê Huyền (2013) “TP.HCM: Thất nghiệp nhiều nhưng khó tuyển lao động”, <<http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/tp-hcm-that-nghiep-nhieu-nhung-kho-tuyen-lao-dong-153292.html>>, (11/12/2013);
49. Mỹ Hương (2017), “TPHCM: Số người nghiện ma túy mỗi năm tăng hơn 17,05%”, <<http://voh.com.vn/chinh-tri-xa-hoi/tphcm-so-nguoi-nghien-ma-tuy-moi-nam-tang-hon-17-05-237938.html>>, (26/6/2017);

50. Dương Hồng Lâm (2017) “Đề TP. Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững”, <<http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/34619302-de-tp-ho-chi-minh-phat-trien-nhanh-ben-vung.html>>, (05/11/2017);

51. Pháp Luật (2016) “Vì sao án ly hôn ở Thành phố Hồ Chí Minh tăng mạnh”, <http://luathatran.vn/vi-sao-an-ly-hon-o-thanh-pho-ho-chi-minh-tang-manh-680.html>, (05/5/2016);

52. Văn Minh (2017) “Vì sao TP.HCM chỉ có 180 hồ sơ quản lý đối tượng mại dâm?”, <<https://news.zing.vn/vi-sao-tphcm-chi-co-180-ho-so-quan-ly-doi-tuong-mai-dam-post766618.html>>, (28/7/2017);

53. An Quý và Thiên Chương (2018) “Tình hình ma túy và mại dâm ở TP.HCM diễn biến phức tạp”, <<http://suckhoedoisong.vn/tinh-hinh-ma-tuy-va-mai-dam-o-tphcm-dien-bien-phuc-tap-n144705.html>>, (28/5/2018);

54. Duy Tính (2018) “TP.HCM có bao nhiêu tiếp viên hoạt động khiêu dâm, kích dục”, <<https://thanhnien.vn/thoi-su/tphcm-co-bao-nhieu-tiep-vien-hoat-dong-khieu-dam-kich-duc-967365.html>>, (28/05/2018);

55. Nguyễn Tuyền (2017) “Hải quan TP.HCM mất không 1.400 tỷ đồng tiền thuế vì doanh nghiệp phá sản”, <<http://dantri.com.vn/kinh-doanh/hai-quan-tphcm-mat-khong-1400-ty-dong-tien-thue-vi-doanh-nghiep-pha-san-20170828084654179.htm>>, 28/8/2017.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo trình độ học vấn của người phạm tội

Năm	Số người phạm tội	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học - Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Đại học - Trên đại học
2013	63	9	33	21	0
2014	98	15	49	33	1
2015	76	9	41	26	0
2016	58	11	30	17	0
2017	47	8	20	19	0
Tổng	342	52	173	116	1

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 2.2 Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo độ tuổi người phạm tội

Năm	Số người phạm tội	Độ tuổi			
		Từ 14 đến dưới 18	Từ 18 đến dưới 30	Từ 30 đến dưới 60	Trên 60
2013	63	0	42	21	0
2014	98	0	65	33	0
2015	76	1	51	25	0
2016	58	0	37	21	0
2017	47	0	29	18	0
Tổng	342	1	224	118	0

Nguồn: Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 2.3. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến 2017 xét theo nghề nghiệp của người phạm tội

Năm	Số người phạm tội	Nghề nghiệp			Khác
		<i>Không nghề nghiệp</i>	<i>Bảo Vệ</i>	<i>Phục vụ Nhà hàng, Khách sạn ...</i>	
2013	63	48	2	3	10
2014	98	71	5	8	14
2015	76	55	1	4	16
2016	58	48	3	3	4
2017	47	38	2	1	6
Tổng	342	260	13	19	50

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 2.4. Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xét theo giới tính của người phạm tội

Năm	Tổng số người phạm tội	Giới tính		Tỷ lệ nam/tổng (%)	Tỷ lệ nữ/tổng (%)
		Nam	Nữ		
2013	63	48	15	76.19	23.81
2014	98	69	29	70.41	29.59
2015	76	55	21	72.37	27.63
2016	58	40	18	68.97	31.03
2017	47	32	15	68.09	31.91
Tổng	342	244	98	71.35	28.65

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 3.1. Thống kê số tội phạm và người phạm tội trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tổng số tội phạm	Tổng số người phạm tội	Số tội phạm về mại dâm	Số người phạm tội về mại dâm
2013	7823	13234	71	119
2014	8161	13930	81	130
2015	8671	14424	64	109
2016	8640	14367	58	81
2017	8324	13358	48	74
Tổng cộng	41619	69313	322	512

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 3.2. Tỷ lệ các tội về mại dâm trên tổng số tội phạm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tỷ lệ số tội phạm về mại dâm trên tổng số tội phạm (%)	Tỷ lệ số người phạm tội về mại dâm trên tổng số người phạm tội (%)
2013	0,91	0.89
2014	0.99	0.99
2015	0.73	0.76
2016	0.67	0.56
2017	0.58	0.55
5 năm (2013-2017)	0.77%	0.74%

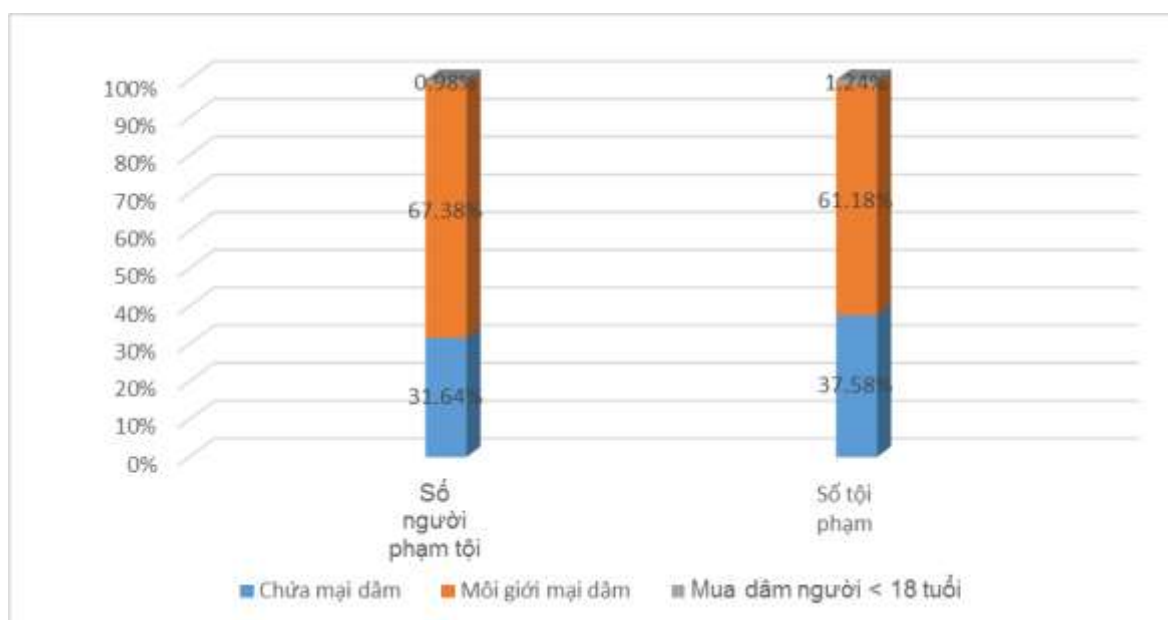
Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 3.3.1 Thống kê số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Hành vi Năm	Chứa mại dâm		Môi giới mại dâm		Mua dâm người <18t	
	Số tội phạm	Số người phạm tội	Số tội phạm	Số người phạm tội	Số tội phạm	Số người phạm tội
2013	29	37	41	81	1	1
2014	29	40	51	89	1	1
2015	21	32	43	77	0	0
2016	19	24	37	54	2	3
2017	23	29	25	44	0	1

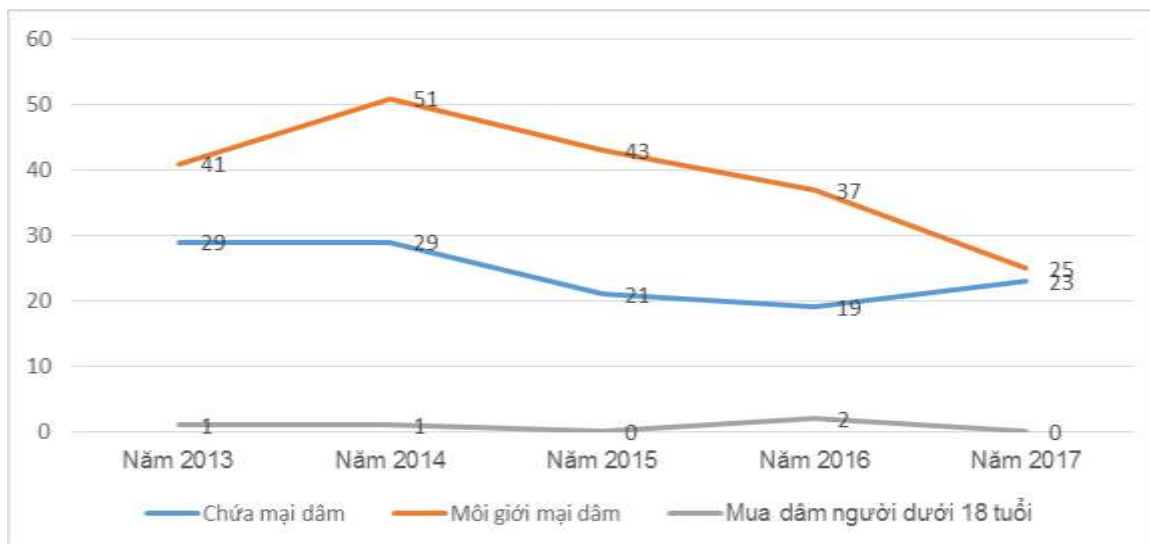
Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Biểu 3.3.2. Cơ cấu tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017



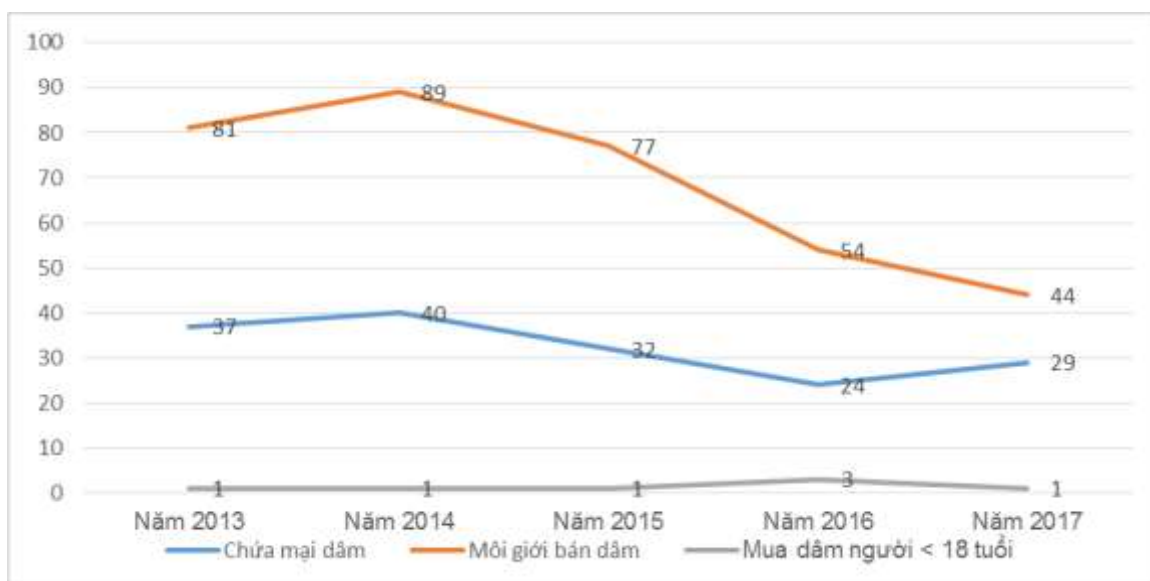
Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Biểu 3.3.3. Thực trạng số lượng tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017



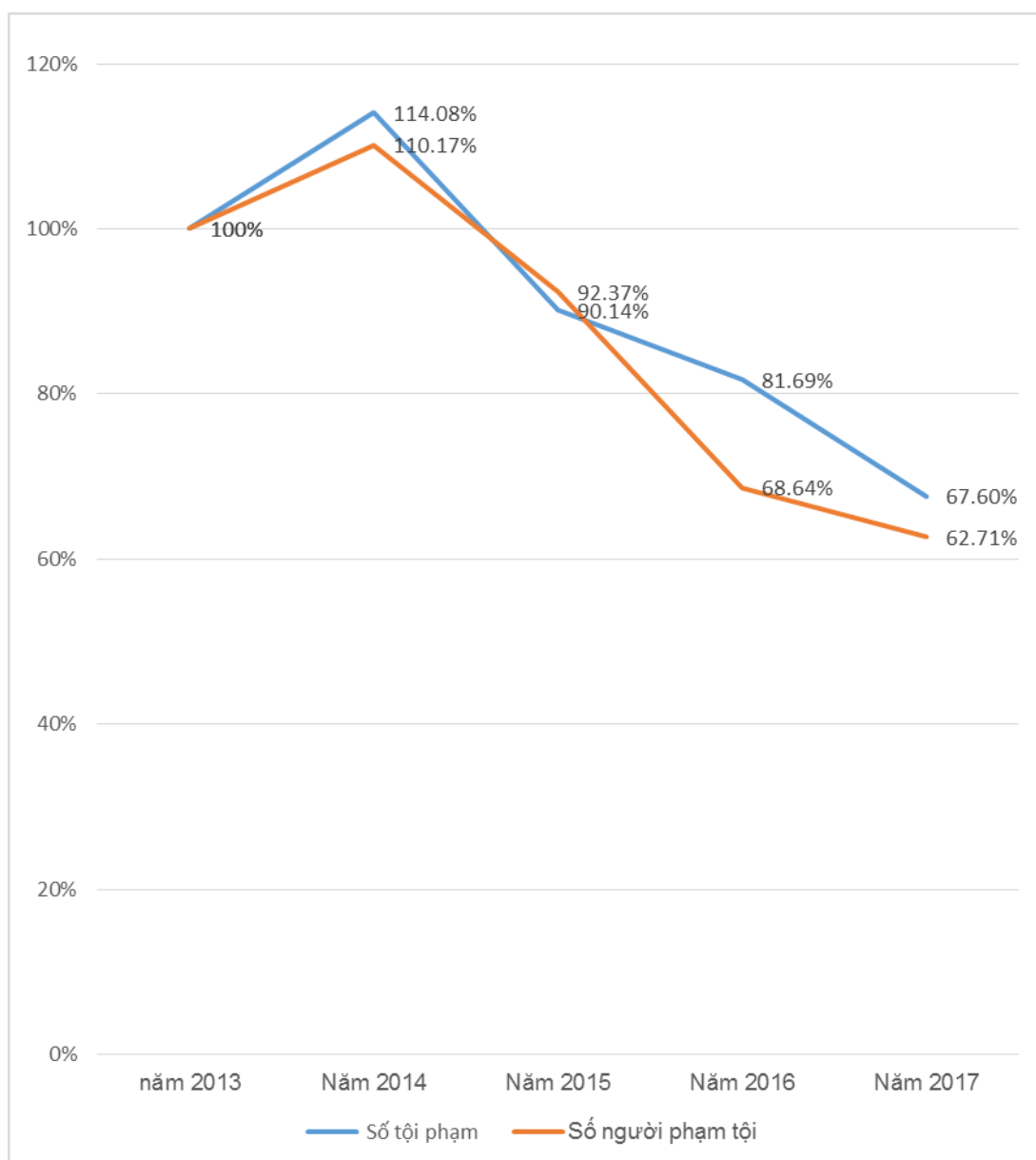
Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Biểu 3.3.4. Thực trạng người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017



Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

Biểu 3.4. Diễn biến tình hình các tội phạm về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017



Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên số tội phạm và người phạm tội về mại dâm tại địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017

**Bảng 3.5. Thống kê số người có hộ khẩu tại các quận, huyện trên địa bàn
TP.HCM phạm tội về mại dâm trong thời gian 2013-2017**

STT	Quận/Huyện	Số người phạm tội					TỔNG
		2013	2014	2015	2016	2017	
1	Quận 1	2	1	6	1	0	10
2	Quận 2	0	3	1	1	0	5
3	Quận 3	0	8	0	1	1	10
4	Quận 4	1	10	7	1	3	22
5	Quận 5	0	2	0	1	3	6
6	Quận 6	2	1	1	0	0	4
7	Quận 7	0	2	4	1	0	7
8	Quận 8	3	2	5	3	5	18
9	Quận 9	0	2	0	0	0	2
10	Quận 10	1	1	1	4	1	8
11	Quận 11	1	0	1	0	0	2
12	Quận 12	0	0	2	1	0	3
13	Quận Phú Nhuận	2	0	0	0	1	3
14	Quận Tân Bình	4	2	1	1	1	9
15	Quận Thủ Đức	3	2	0	1	2	8
16	Quận Bình Tân	1	3	1	0	1	6
17	Quận Phú Nhuận	2	0	0	0	1	3
18	Quận Gò Vấp	2	4	0	1	0	7
19	Huyện Bình Chánh	1	0	0	1	0	2
20	Quận Bình Thạnh	3	1	0	2	2	8
21	Huyện Cần Giờ	1	0	0	0	0	1
22	Huyện Củ Chi	2	3	4	2	2	13
23	Huyện Hóc Môn	0	6	2	0	1	9
24	Huyện Nhà Bè	1	0	0	1	0	2

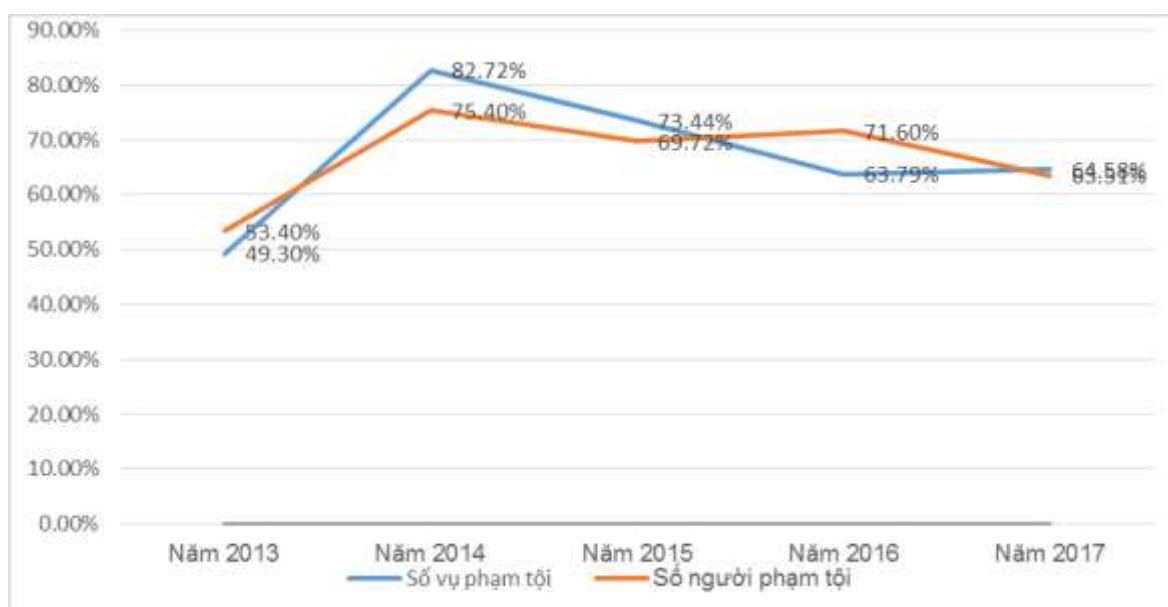
Nguồn: Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Bảng 3.6.1. Thực trạng xét xử tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017

Năm	Số vụ phạm tội và người phạm tội về mại dâm bị phát hiện		Số vụ phạm tội và người phạm tội về mại dâm bị đưa ra xét xử	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người
2013	71	118	35	63
2014	81	130	67	98
2015	64	109	47	76
2016	58	81	37	58
2017	48	74	31	47
Tổng	322	512	217	342

Nguồn: Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Biểu 3.6.2. Tỷ lệ tội phạm và người phạm tội bị đưa ra xét xử trên tổng số tội phạm và người phạm tội về mại dâm trên địa bàn TP.HCM trong thời gian 2013-2017



Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên số tội phạm và người phạm tội về mại dâm bị đưa ra xét xử trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017